



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ  
PHÚ NHUẬN

# Hỗ trợ hình ảnh cho *Trẻ cơ rối loạn phổ tự kỉ*

(Tài liệu dành cho phụ huynh, người chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ rối loạn phổ tự kỉ)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

# NHÓM TÁC GIẢ

TS. NGUYỄN NỮ TÂM AN - THS. CAO BÍCH THUY - TS. TRẦN VĂN CÔNG

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CHỈ ĐẠO, ĐIỀU PHỐI DỰ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ TỰ KỈ Ở TRẺ EM VIỆT NAM”

### I. Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam - Đơn vị thực hiện dự án

1. TS.BS. Hoàng Văn Tiến - Giám đốc
2. Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Giám đốc
3. Ông Trần Quang Việt - Điều phối dự án
4. Bà Nguyễn Thị Chuyên - Kế toán dự án
5. Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Cán bộ dự án

### II. Công ty Cổ phần Vàng, bạc, đá quý Phú Nhuận (PNJ) - Nhà tài trợ dự án

1. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2. Ông Huỳnh Văn Tấn - Giám đốc Truyền thông và Đối ngoại



## THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ TỰ KỈ Ở TRẺ EM VIỆT NAM”

Dự án “Nâng cao nhận thức về tự kỉ ở trẻ em Việt Nam” được Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam (thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) và Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) đồng khởi xướng, tài trợ và thực hiện từ 2018. Dự án được thực hiện từ năm 2018 – 2023, với tổng kinh phí tài trợ 10 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án là nâng cao nhận thức của cộng đồng về tự kỉ và giúp những trẻ em tự kỉ nhanh chóng hòa nhập xã hội và phát triển tốt hơn khi có sự thấu hiểu của cộng đồng.

# HỖ TRỢ HÌNH ẢNH CHO TRẺ CÓ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ

(Tài liệu dành cho phụ huynh có con tự kỉ)

Dạy và học bằng hình ảnh là một cách thức thay thế và bổ trợ hữu ích cho tất cả mọi người trong nhiều tình huống khác nhau, những cá nhân có rối loạn phổ tự kỉ cũng không nằm ngoài phạm vi này. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, thông tin trực quan được ánh xạ tốt hơn trong tâm trí của các học sinh. Học trực quan cũng giúp học sinh phát triển tư duy trực quan, đây được cho là một phong cách học tập mà theo đó, người học hiểu và lưu giữ thông tin tốt hơn bằng cách liên kết các ý tưởng, từ ngữ và khái niệm với hình ảnh (Raiyn, 2016). Một số lợi ích khác của học tập thông qua hình ảnh bao gồm: giúp người học nhìn vào vấn đề theo các cách thức khác nhau, tăng sự ghi nhớ đối với thông tin quan trọng, tăng hứng thú học tập, v.v.

Những trẻ có rối loạn phổ tự kỉ gặp khó khăn trong việc giao tiếp, tương tác xã hội qua lại. Trong đó, có không ít trẻ có khiếm khuyết ngôn ngữ, từ hoàn toàn không nói được cho đến chậm phát triển ngôn ngữ, hiểu lời kém, lời nói lặp lại, hoặc ngôn ngữ sáo rỗng và sử dụng ngôn ngữ hoàn toàn theo nghĩa đen. Điều này gây ra những hệ quả tiêu cực đến các hoạt động chức năng như sinh hoạt, học tập, phát triển và duy trì các mối quan hệ của trẻ. Do vậy, việc dạy và giúp trẻ có rối loạn phổ tự kỉ học tập và lĩnh hội thông tin bằng hình ảnh sẽ là một giải pháp tốt để có thể giải quyết được những khó khăn trong giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Nội dung của cuốn tài liệu “Hỗ trợ hình ảnh cho trẻ có rối loạn phổ tự kỉ” là một hợp phần của Bộ tài liệu “Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam” thuộc Dự án nâng cao nhận thức về tự kỉ ở trẻ em Việt Nam được Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) đồng khởi xướng, tài trợ kinh phí trong 5 năm. Cuốn sách này được thiết kế nhằm mục đích là công cụ hỗ trợ cho các bậc cha mẹ và người chăm sóc trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ có rối loạn phổ tự kỉ với ba phần chính như sau: Thứ nhất là hiểu biết về rối loạn phổ tự kỉ và hỗ trợ hình ảnh, thứ hai là vì sao cần hỗ trợ hình ảnh, và thứ ba là dạy con bằng hình ảnh như thế nào. Toàn bộ cuốn tài liệu là các tri thức có kiểm chứng khoa học và được cập nhật theo thời gian trong lĩnh vực âm ngữ trị liệu, giáo dục đặc biệt. Bên cạnh đó, thông tin và các hướng dẫn phần lớn được trình bày dưới dạng hình ảnh, điều này giúp cho người đọc tiếp cận một cách dễ dàng, ghi nhớ tốt hơn, và có thể thực hành hiệu quả trên trẻ.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến phản hồi của các bậc phụ huynh và cá nhân, tổ chức quan tâm.

*Hà Nội, tháng 3 năm 2022*

**NHÓM TÁC GIẢ**



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Cuốn sách “**Hỗ trợ hình ảnh cho trẻ có rối loạn phổ tự kỉ**” được soạn thảo hướng đến đối tượng chính là các phụ huynh và người chăm sóc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ tại Việt Nam. Bởi vậy, phần lớn thông tin trong cuốn sách được thể hiện bằng hình ảnh, giúp người đọc có thể tiếp cận kiến thức một cách nhanh chóng và dễ hiểu, dễ thực hiện theo các hướng dẫn.

Giống như các xuất bản trước thuộc Dự án, cuốn sách “**Hỗ trợ hình ảnh cho trẻ có rối loạn phổ tự kỉ**” được trình bày theo nguyên tắc từ hiểu đúng cho đến làm đúng, từ khái quát đến chi tiết, từ đơn giản đến phức tạp. Đầu tiên, người đọc nên xem mục lục trước khi đọc cả quyển để biết các nội dung chính của tài liệu một cách khái quát, xác định các thông tin mà bản thân đã biết, chưa biết và muốn biết. Nếu trẻ mới có chẩn đoán rối loạn phổ tự kỉ và/hoặc cha mẹ chưa thực sự hiểu về những đặc điểm của con thì nên bắt đầu đọc từ **Phần 1 – Rối loạn phổ tự kỉ và hỗ trợ hình ảnh**. Trong tình huống cha mẹ đã có hiểu biết nhiều về rối loạn phổ tự kỉ thông qua các cuốn sách, tài liệu trước đây và các nguồn khác, có thể bắt đầu đọc từ **Phần 2 – Hỗ trợ hình ảnh để làm gì?** để nắm được luôn những ứng dụng của hỗ trợ hình ảnh trong can thiệp rối loạn phổ tự kỉ. Trên cơ sở đó cha mẹ sẽ tiếp tục đọc **Phần 3 – Hỗ trợ hình ảnh như thế nào?** để nắm được những cách làm cụ thể mà cha mẹ có thể áp dụng trong quá trình dạy con tại nhà cũng như giúp con hoà nhập vào môi trường lớp học, cộng đồng. Nhìn chung, nhóm tác giả khuyến khích cha mẹ có thể đọc từ những trang đầu của cuốn tài liệu để có cái nhìn toàn cảnh ở mức cơ bản về những khó khăn và đặc điểm của rối loạn mà con đang gặp, sau đó hiểu và lựa chọn cách thức hỗ trợ phù hợp với con.

Cha mẹ và người chăm sóc cần lưu ý rằng, đọc xong cuốn sách sẽ không giúp cha mẹ trở thành một chuyên gia về hỗ trợ hình ảnh cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Cha mẹ nên coi cuốn sách là một tài liệu hướng dẫn ban đầu có tính khoa học, chính xác và dễ hiểu, dễ áp dụng, để từ đó nếu thấy con mình phù hợp thì tham gia thêm các khóa đào tạo cũng như tham khảo các tài liệu chuyên sâu hơn về chủ đề này.

# MỤC LỤC

## PHẦN 1

<b>RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ VÀ HỖ TRỢ HÌNH ẢNH</b>	<b>6</b>
1. Rối loạn phổ tự kỉ và những khiếm khuyết cốt lõi	7
2. Vì sao hỗ trợ hình ảnh cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ?	14

## PHẦN 2

<b>HỖ TRỢ HÌNH ẢNH ĐỂ LÀM GÌ?</b>	<b>16</b>
1. Hỗ trợ hình ảnh trong giao tiếp	17
2. Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển ngôn ngữ	21
3. Hỗ trợ hình ảnh trong quản lí hành vi	23
4. Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển nhận thức	24
5. Hỗ trợ hình ảnh trong dạy kĩ năng xã hội	30

## PHẦN 3

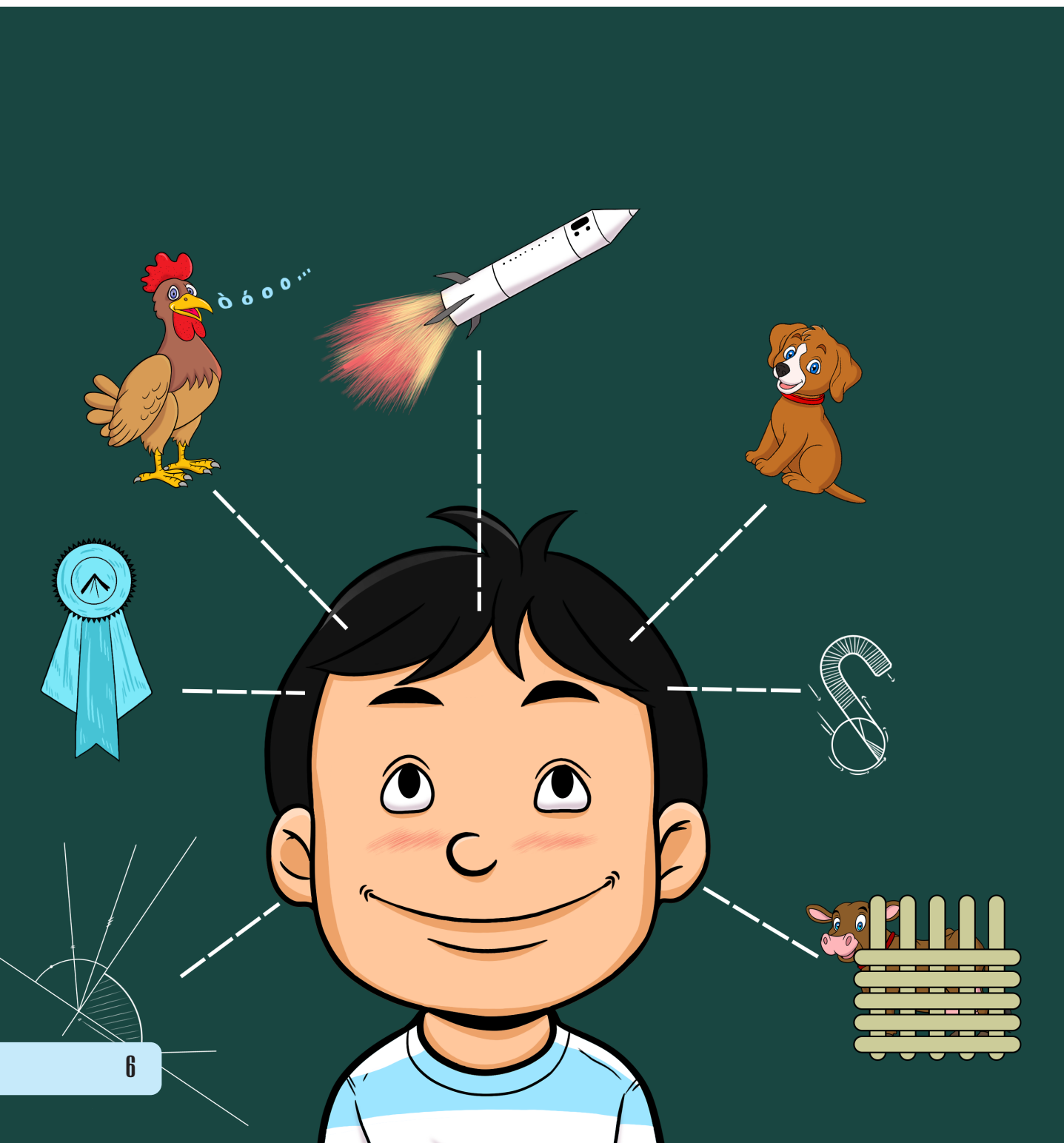
<b>HỖ TRỢ HÌNH ẢNH NHƯ THẾ NÀO?</b>	<b>34</b>
1. Lựa chọn công cụ hỗ trợ hình ảnh theo mức phát triển của trẻ	35
2. Hỗ trợ hình ảnh trong các môi trường quen thuộc	39
3. Hình ảnh hoá và cấu trúc hoá đồ dùng, đồ chơi	55
4. Các công cụ hỗ trợ hình ảnh không phụ thuộc vào khả năng nói của trẻ	63
5. Các công cụ hỗ trợ hình ảnh chuyển tiếp khả năng nói của trẻ	70

<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>85</b>
---------------------------	-----------



# PHẦN 1

## RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ VÀ HỖ TRỢ HÌNH ẢNH



## 1. Rối loạn phổ tự kỉ và những khiếm khuyết cốt lõi

Các đặc tính then chốt của rối loạn phổ tự kỉ là sự khiếm khuyết kéo dài trong giao tiếp, tương tác xã hội qua lại và sự xuất hiện của các hành vi, sở thích và hoạt động giới hạn và lặp lại.



*Những khiếm khuyết cốt lõi ở trẻ có rối loạn phổ tự kỉ*

## Khiếm khuyết trong giao tiếp, tương tác xã hội qua lại

### Giao tiếp bằng ngôn ngữ

#### Chậm phát triển ngôn ngữ

Trẻ có thể đã gần 2 tuổi nhưng mới chỉ nói được một vài từ đơn, ví dụ “bà, mẹ, xe, đi...”. Hoặc chỉ nói được các câu ngắn, thường là thiếu các đại từ nhân xưng.



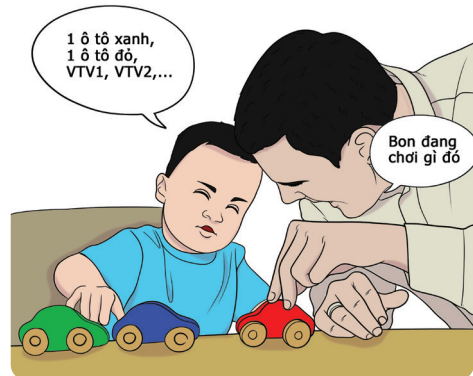
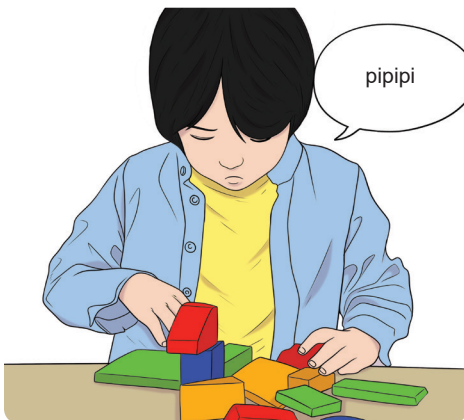
Trẻ 2 tuổi



Trẻ 3 tuổi

#### Sử dụng ngôn ngữ khó hiểu

Trẻ có thể nói ra các câu từ không có ý nghĩa về cả mặt ngôn ngữ và giao tiếp. Trong đó, không có ý nghĩa về mặt ngôn ngữ bao gồm các âm vô nghĩa, không thuộc ngôn ngữ của bất kỳ quốc gia nào. Trong khi đó, không có ý nghĩa về mặt giao tiếp bao gồm việc trẻ phản hồi người đối diện các câu không phù hợp với tình huống, câu hỏi, hay nội dung cuộc hội thoại.



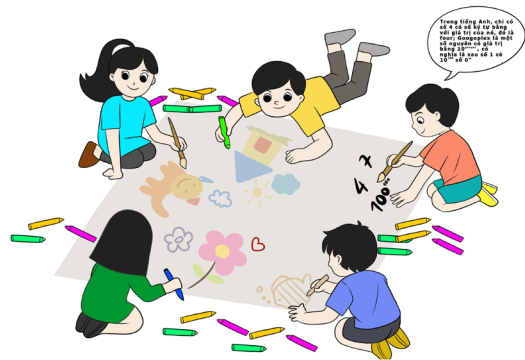
### Sử dụng ngôn ngữ lặp lại

Trẻ học ngôn ngữ một cách máy móc và không biết cách thay đổi ngữ điệu, từ ngữ với những người khác nhau



### Sử dụng ngôn ngữ sáo rỗng

Trẻ nói các câu quá mô phạm trong tình huống giao tiếp thông thường một cách không phù hợp

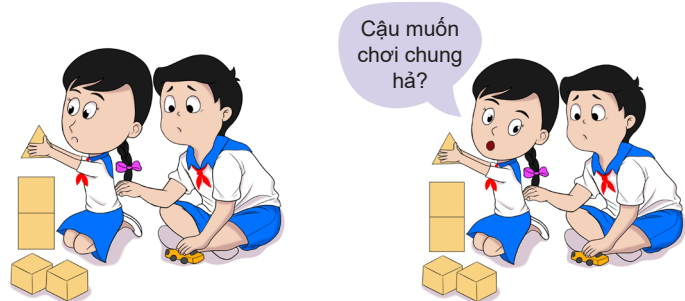


### Cảm xúc xã hội qua lại

Là khả năng tham gia hoạt động cùng với những người khác và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc với mọi người. Trẻ có rối loạn phổ tự kỷ thường hạn chế trong việc bộc lộ các kĩ năng này.

### Ít hoặc không có khởi đầu tương tác xã hội hoặc khởi đầu tương tác bất thường

Trong cùng một không gian, trẻ rất ít khi chủ động rủ bạn khác chơi cùng. Hoặc ở một số trẻ, mặc dù muốn chơi cùng nhưng lại rủ bạn chơi một cách non nớt, không phù hợp với độ tuổi





## Không chia sẻ cảm xúc hoặc bộc lộ các cảm xúc kém đa dạng

Trẻ ít khi tỏ ra quan tâm hay bộc lộ các cảm xúc phù hợp. Các cảm xúc trên khuôn mặt của trẻ khi tương tác với người khác thường ít, đặc biệt là các cảm xúc như ngại ngùng, xấu hổ, ngạc nhiên, lo lắng, v.v.

## Giảm hoặc thiếu vắng hành vi bắt chước người khác

Trẻ nhỏ thường học tập thông qua bắt chước người lớn, từ ngôn ngữ, lời nói cho đến việc thực hiện một số hoạt động sinh hoạt hàng ngày như xếp quần áo, sử dụng tivi, chải tóc, v.v. Trẻ có rối loạn phổ tự kỉ thường ít hoặc không bộc lộ những hành vi này, phần lớn làm theo ý thích của bản thân

## Ngôn ngữ một chiều

Sử dụng để yêu cầu hay dán nhãn chứ không phải là nhận xét, chia sẻ cảm xúc. Phần lớn thời gian khi trẻ nhớ đến và kéo chúng ta lại gần là để giúp trẻ làm một việc gì đó thay vì cùng chơi hay kể về những trải nghiệm trong ngày hay chia sẻ cảm xúc



Uhm bây giờ con cần làm bài tập về nhà



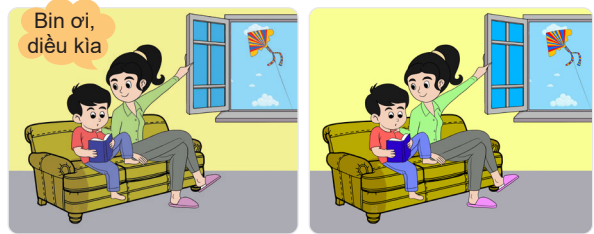
Uhm bây giờ con cần làm bài tập về nhà để nộp cho cô giáo



## ● Giao tiếp phi ngôn ngữ

### Ít hoặc bất thường trong giao tiếp mắt, cử chỉ, nét mặt, định hướng cơ thể

Biểu hiện sớm có thể là trẻ không nhìn theo chỉ tay của người khác, sau đó là không có sự kết hợp các cử chỉ với lời nói khi giao tiếp hoặc sử dụng cử chỉ thiếu tự nhiên, cứng nhắc.



### Ngữ điệu lời nói bất thường

Trẻ có thể nói câu dài, tuy vậy ngữ điệu giống như người máy hay người nước ngoài khi nói tiếng Việt.



## ● Phát triển, duy trì và hiểu các mối quan hệ

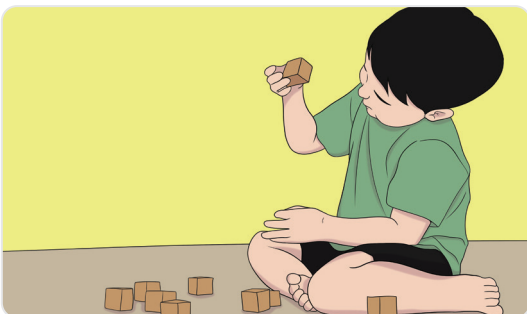
### Từ chối sự giao tiếp của người khác

Khi người khác chủ động giao tiếp với trẻ, trẻ thường ít phản hồi lại, thay vào đó, trẻ tiếp tục chơi hay quan tâm đến thứ mà trẻ yêu thích hay mối bận tâm của mình



### Ở trẻ nhỏ, ít chơi những trò mang tính xã hội như đóng vai

Thay vào đó trẻ thường tự chơi đồ chơi, bao gồm cả cách chơi không đúng chức năng

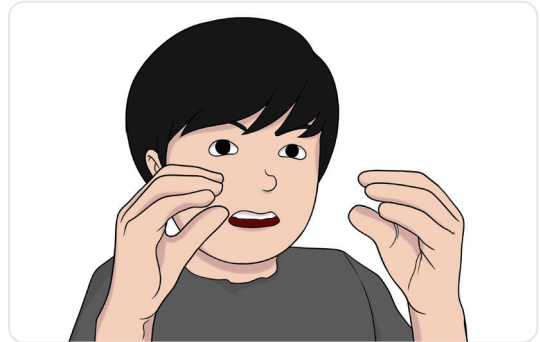


## Hành vi, sở thích, hoạt động giới hạn và lặp lại

### ● Hành vi rập khuôn và lặp lại

#### Chuyển động của các bộ phận cơ thể như

Vỗ tay, vẫy tay, tạo hình bằng ngón tay, v.v.



#### Thao tác lặp lại trên các vật thể như

Quay bánh xe, xếp đồ thành hàng, v.v.



#### Lặp lại lời nói

Trẻ thường nói lại những câu từ đã được nghe trước đó từ người khác hoặc trên tivi và lặp lại trong nhiều tình huống, bao gồm cả những tình huống không phù hợp



### Thói quen và hành vi hạn hẹp

Sự tuân thủ quá mức các thói quen thường được biểu hiện bằng việc chống lại sự thay đổi và nhấn mạnh vào việc tuân thủ các quy tắc. Một số biểu hiện có thể bao gồm:

**Rất thích mặc một chiếc áo hình người nhện và không chịu thay sang áo khác**

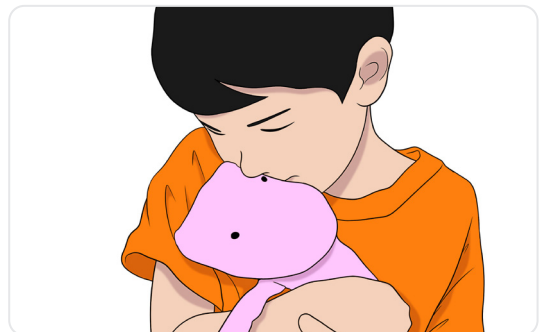


**Khi chơi trốn tìm, trẻ có thể yêu cầu người đi tìm bắt buộc phải đếm từ 1 đến 15, thay vì đếm từ 1 đến 10 như thông thường**



### Sở thích hạn hẹp và khó thay đổi

Hứng thú quá mức ở trẻ có rối loạn phổ tự kỷ thường được thể hiện trong xu hướng bất thường về mức độ tập trung. Trẻ có thể gắn bó quá mức với một con gấu bông, một chiếc áo, một chiếc chăn, v.v. hoặc rất thích ngửi hay chạm vào các chất liệu khác nhau như tóc, vải bông, v.v.





## 2. Vì sao hỗ trợ hình ảnh cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ?

Việc dạy và học bằng hình ảnh mang lại nhiều lợi thế như giúp người học ghi nhớ thông tin lâu dài hơn, sự sinh động về hình vẽ và màu sắc cũng thu hút người học hơn. Trong khi đó, nhiều trẻ có rối loạn phổ tự kỉ gặp khó khăn với việc hiểu các cử chỉ giao tiếp xã hội và các hướng dẫn bằng lời nói, việc biểu đạt hay nói ra những gì mà trẻ muốn đôi khi cũng là một thách thức. Do đó, các chỉ dẫn bằng hình ảnh có thể trở thành một công cụ hữu ích giúp giải quyết những khó khăn này ở trẻ.

### *Hỗ trợ hình ảnh và các khiếm khuyết cốt lõi ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ*

#### **Khiếm khuyết ở trẻ RLPTK**

*Khó khăn trong tương tác xã hội như: khởi xướng hội thoại, đáp ứng với các quy tắc xã hội, thay đổi hành vi phù hợp theo quy tắc xã hội*

*Thường cảm thấy khó hiểu và làm theo các chỉ dẫn bằng lời nói. Trẻ có thể không diễn đạt tốt những gì mình muốn hoặc cần*

*Trẻ rối loạn phổ tự kỉ lo lắng khi các thói quen thay đổi hoặc các tình huống không quen thuộc xảy ra*

#### **Lợi ích của hỗ trợ hình ảnh**

*Có thể giúp dạy các kỹ năng xã hội và giúp trẻ RLPTK sử dụng chúng độc lập trong các tình huống xã hội*

*Hình ảnh có thể giúp cha mẹ truyền đạt những gì họ mong đợi. Điều này làm giảm sự thất vọng và có thể giúp giảm các hành vi có vấn đề do khó khăn giao tiếp. Hình ảnh có thể thúc đẩy các cách giao tiếp thích hợp và tích cực*

*Hình ảnh có thể giúp trẻ hiểu những gì mong đợi và sẽ xảy ra tiếp theo và cũng làm giảm lo lắng. Hình ảnh có thể giúp trẻ chú ý tới các chi tiết quan trọng và giúp trẻ đối phó với sự thay đổi*

**Tóm lại, hỗ trợ hình ảnh:**

- Là một phần của hệ thống giao tiếp của tất cả mọi người
- Có thể lôi cuốn và giữ cho trẻ trở nên chú ý hơn
- Cho trẻ tập trung vào thông điệp và giảm lo lắng
- Làm cho các khái niệm trừu tượng trở nên cụ thể cho trẻ
- Giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ có thể hỗ trợ việc thể hiện/điển đạt suy nghĩ của trẻ

**Trẻ rối loạn phổ tự kỷ có thể xử lý thông tin thị giác hiệu quả hơn thông tin thính giác vì 3 lí do sau:**

- Là bền vững và cho phép trẻ thêm thời gian để xử lí
- Không “biến mất” nhanh như từ nói
- Tránh để trẻ gặp “tình trạng quá tải bằng lời nói”

**Sử dụng hỗ trợ hình ảnh với trẻ em rối loạn phổ tự kỷ với hai mục đích chính:**

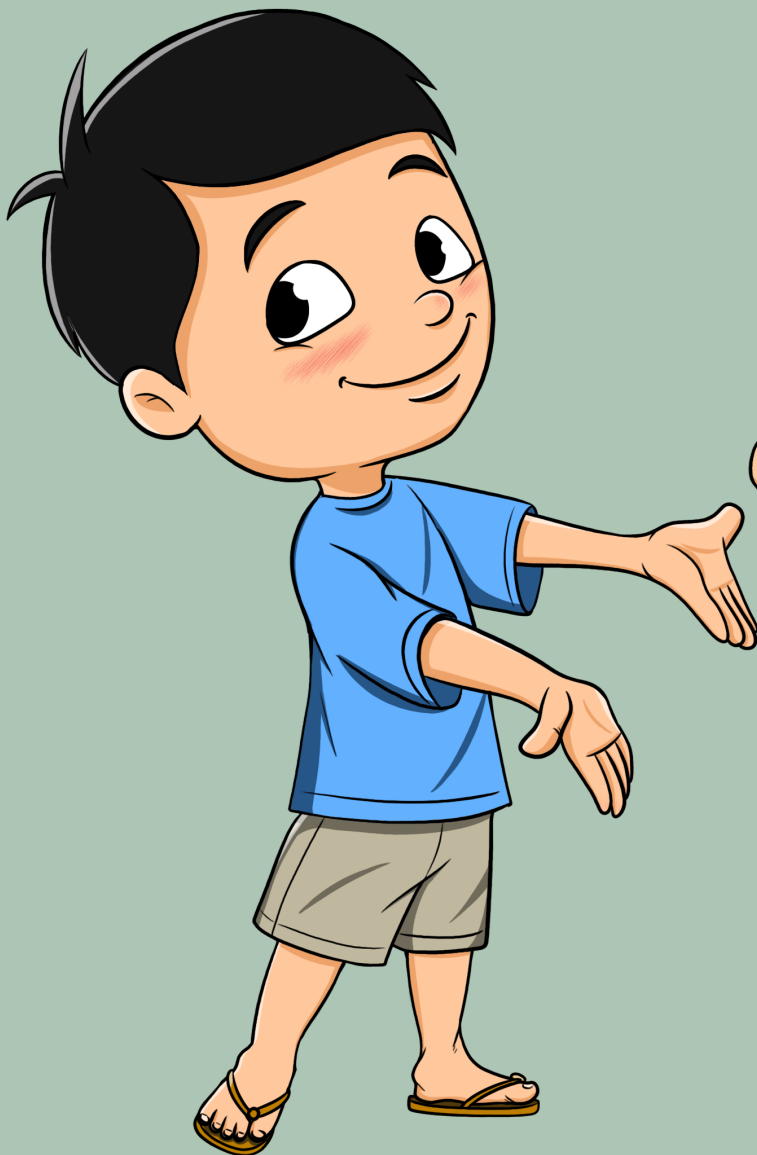
- Giúp cha mẹ truyền tải tốt hơn với con của họ
- Giúp con của họ giao tiếp tốt hơn với người khác





# PHẦN 2

## HỖ TRỢ HÌNH ẢNH ĐỂ LÀM GÌ?



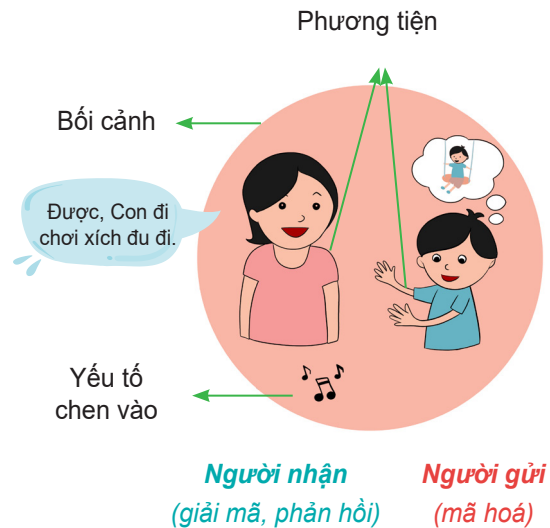
## 1. Hỗ trợ hình ảnh trong giao tiếp

### Giao tiếp

Là quá trình trao đổi thông tin, nhu cầu tình cảm giữa ít nhất hai đối tượng bằng các hình thức khác nhau bao gồm: Ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và văn bản.

#### Tính chất của giao tiếp:

- Đặc điểm: Hai chiều
- Phương tiện: Ngôn ngữ
- Hình thức: Có lời/ không lời
- Mục đích: Trao đổi thông tin



### Các giai đoạn phát triển giao tiếp

#### Giai đoạn giao tiếp tiền chủ ý

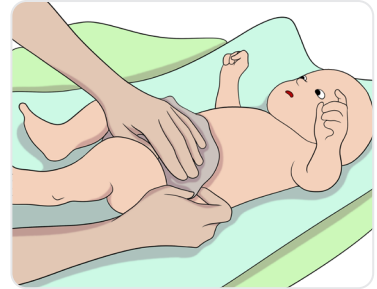
Trẻ em ở giai đoạn đầu của giao tiếp, chưa có khả năng gửi đi thông điệp giao tiếp để thể hiện cho bố mẹ hoặc người chăm sóc biết mình muốn gì, họ cần phải đoán và đáp ứng nhu cầu của trẻ.

#### Các biểu hiện của giai đoạn giao tiếp tiền chủ ý bao gồm:

- Các vận động cơ thể của trẻ như nẩy người lên để thể hiện sự phấn khích
- Ngáp khi buồn ngủ
- Quay mặt đi để thể hiện sự không quan tâm
- Mỉm cười/cười để thể hiện sự thích thú
- Mở to mắt khi giật mình/sợ hãi
- Các mức độ khác nhau của âm tạo ra
- Khóc để bày tỏ sự khó chịu

Các biểu hiện trên có thể trở thành các chủ ý giao tiếp ở giai đoạn tiếp theo

## Trẻ khóc, mẹ cần đoán trẻ muốn gì để đáp ứng nhu cầu



### Giai đoạn giao tiếp chủ ý

- Giao tiếp có chủ ý là khi thông điệp được gửi đi có chủ đích, trực tiếp đến một người nào đó để đạt được một mục đích cụ thể. Ví dụ trẻ kéo tay bố - mẹ đến đồ chơi yêu thích để yêu cầu có đồ chơi, trẻ vòng tay “ạ” để chào hỏi.
- Tùy thuộc vào độ tuổi và khả năng ngôn ngữ của trẻ mà các chủ ý giao tiếp có thể được gửi đi dưới hình thức phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ) hoặc ngôn ngữ (lời nói) hoặc cả hai.
- Trẻ em thường giao tiếp khi có một động lực nhất định như đang muốn một đồ chơi hoặc thức ăn. Khi trẻ giao tiếp và được đáp ứng nhu cầu, trẻ sẽ có xu hướng lặp lại các hành vi giao tiếp đó.

### Mục đích giao tiếp

#### Chào hỏi, tạm biệt



#### Yêu cầu một đồ vật hay một hành động



#### Từ chối hoặc phản đối thứ trẻ không muốn



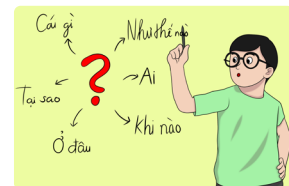
#### Né tránh điều mà trẻ không muốn



#### Nhận xét/bình luận



#### Đặt câu hỏi



## Hỗ trợ hình ảnh trong giao tiếp

### Giai đoạn giao tiếp tiền chủ ý

Hỗ trợ hình ảnh giúp trẻ chuyển tiếp từ giai đoạn giao tiếp tiền chủ ý sang giai đoạn có chủ ý giao tiếp thông qua:

- Hỗ trợ hiểu các thói quen trong cuộc sống hằng ngày và học cách dự đoán hoạt động sắp xảy ra thông qua các vật dụng thật trong hoạt động thường xuyên diễn ra. Ví dụ nhìn cái cốc trẻ sẽ dự đoán được đến lúc uống nước, mẹ đưa cái khăn trẻ biết sẽ sắp đến giờ đi tắm
- Liên kết được giữa vật thật trong hoạt động hằng ngày và ghi nhớ hình ảnh của vật trong kho lưu trữ não bộ của trẻ
- Liên kết âm thanh được nghe từ bố mẹ hoặc người chăm sóc với vật thật và hình ảnh phản chiếu của vật đó
- Chuyển tiếp cho việc hiểu và sử dụng từ liên quan đến tranh ảnh mà không cần có sự có mặt của vật
- Chuyển tiếp cho việc sử dụng các chủ ý giao tiếp đầu tiên thông qua việc hiểu và sử dụng từ ngữ

### Giao tiếp bằng vật thật trong giai đoạn giao tiếp tiền chủ ý

*Một phần của vật liên quan đến hoạt động*



*Các vật liên quan đến dự đoán cho từng hoạt động sắp xảy ra*



## Giai đoạn giao tiếp chủ ý

Đối với trẻ đã xuất hiện các chủ ý giao tiếp, hỗ trợ hình ảnh giúp mở rộng các chủ ý giao tiếp như:

- Hỗ trợ phát triển các chủ ý cần kết hợp với khả năng ngôn ngữ phức tạp như trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, kết hợp câu để làm rõ thông tin, kể chuyện.
- Hỗ trợ các kĩ năng khởi xướng, sử dụng ngôn ngữ thành thạo trong các cuộc hội thoại
- Hỗ trợ việc sử dụng ngôn ngữ để duy trì hội thoại.

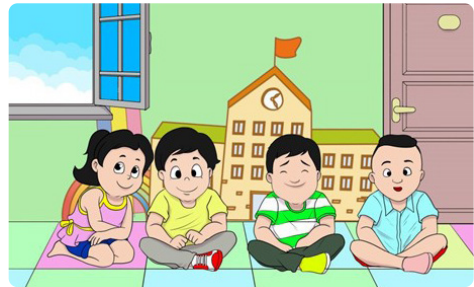
### Phát triển các chủ ý phức tạp

#### Gia tăng độ dài câu nói



#### Câu chuyện xã hội

Ngồi yên trên sàn khi bố mẹ yêu cầu, tôi sẽ ngồi yên trên sàn để chơi với bạn của tôi



#### Đặt câu hỏi hoặc trả lời câu hỏi

*Bạn mèo sẽ nói gì?*



*Anh ấy sẽ nói gì?*



## 2. Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển ngôn ngữ



### Giúp hiểu và sử dụng một số loại từ vựng

- Hiểu nghĩa của từ
- Nhận diện và gọi tên các sự vật, hoạt động
- Phát triển khả năng phân loại từ theo các nhóm
- Phát triển khả năng hiểu các loại từ phức tạp (từ chỉ cảm xúc, động từ tình thái)
- Nhận diện và phát triển khái niệm



### Giúp hiểu các chỉ dẫn phức tạp

- Hiểu quy trình hoạt động gồm nhiều bước
- Từng bước được thể hiện trực quan thông qua hình ảnh
- Dự đoán được các việc sẽ xảy ra thông qua hình ảnh



### Hiểu tình huống ngôn ngữ phức tạp:

- Hiểu các quy ước xã hội ngầm, tình huống nhạy cảm
- Hiểu các câu nói đùa, châm biếm, thành ngữ

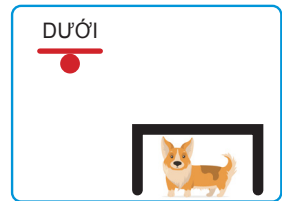
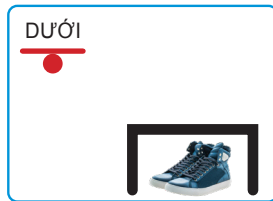
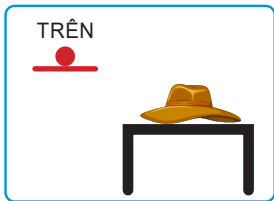
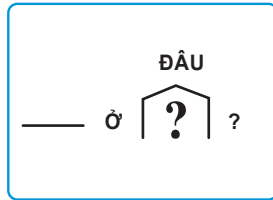
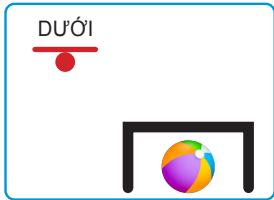
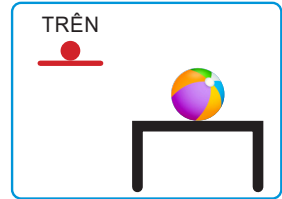
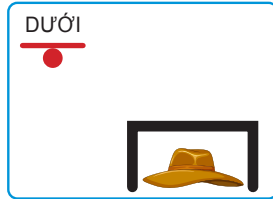
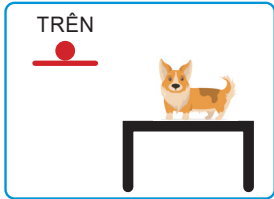


### Hỗ trợ quá trình hội thoại:

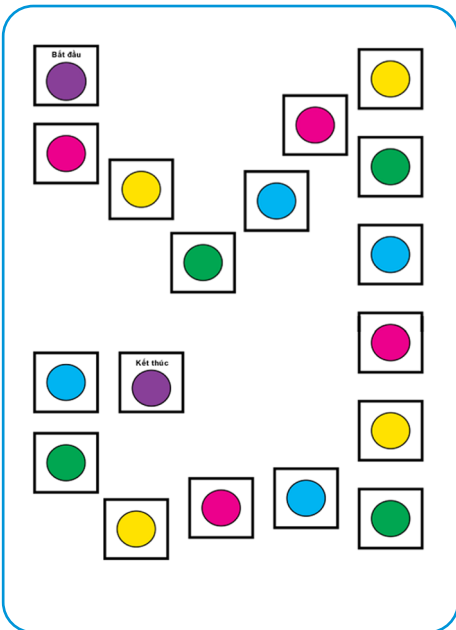
- Bắt đầu hội thoại
- Luân phiên trong hội thoại
- Duy trì số lượt trong một hội thoại
- Cách sử dụng cử chỉ, điệu bộ phù hợp với hội thoại
- Cách trả lời và đặt câu hỏi
- Cách chia sẻ thông tin và phát triển hội thoại

## Hình ảnh hỗ trợ phát triển ngôn ngữ

### Hỗ trợ hiểu các trạng từ chỉ vị trí



### Các thẻ hướng dẫn kỹ năng hội thoại

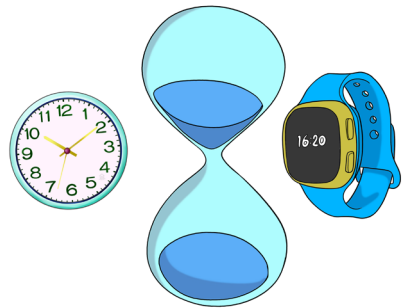


### 3. Hỗ trợ hình ảnh trong quản lý hành vi

Các vấn đề về hành vi gây hấn, chống đối, tự làm đau, làm đau người khác, cơn bùng nổ,... mặc dù không phải triệu chứng cốt lõi của rối loạn phổ tự kỷ nhưng có thể trở nên nghiêm trọng hơn do những khó khăn về giao tiếp ở trẻ. Vì vậy, việc cải thiện khó khăn về giao tiếp là một trong những cách thức quan trọng giúp quản lý hành vi của trẻ. Có nhiều cách thức để quản lý hành vi như dạy trẻ cách quản lý thời gian, củng cố hành vi tích cực, cho trẻ các sự lựa chọn, câu chuyện xã hội, v.v... Toàn bộ các chiến lược này có thể được thực hiện với sự hỗ trợ của các công cụ trực quan. Cụ thể như sau:

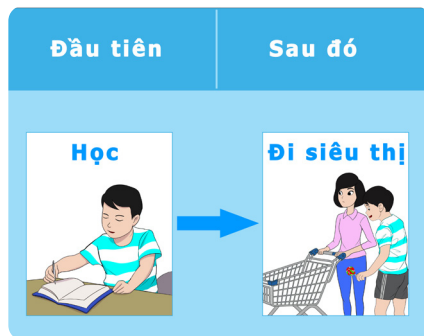
#### **Dạy trẻ quản lý thời gian:**

Việc nói với trẻ rằng “Con có 10 phút để thực hiện bài tập này” đôi khi khiến trẻ bối rối vì không xác định được 10 phút là bao lâu. Trong tình huống này, cha mẹ có thể sử dụng đồng hồ cát để giúp trẻ theo dõi thời gian một cách dễ dàng hơn.



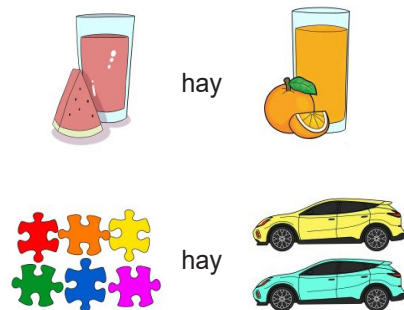
#### **Củng cố hành vi tích cực:**

Cha mẹ có thể sử dụng các hình ảnh để mô tả những phần thưởng mà trẻ sẽ đạt được sau khi thực hiện các nhiệm vụ cần làm như làm một bài tập về nhà, gấp 3 bộ quần áo, v.v. Lưu ý rằng, cha mẹ cần xác định chính xác những thứ mà trẻ thực sự thích để làm phần thưởng. Hình ảnh có thể đặt gần trẻ để nhắc nhở về điều mà trẻ đang hướng đến



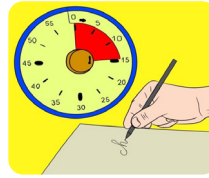
#### **Cho trẻ các lựa chọn:**

Trẻ có thể bị quá tải bởi các lựa chọn khác nhau. Do vậy, cha mẹ cần đưa ra các lựa chọn thật cụ thể và giới hạn bằng cách đưa ra các hình ảnh. Ví dụ: Nước ép dưa dầu hay nước ép cam; chơi ghép hình hay chơi ô tô, v.v. Việc sử dụng bảng lựa chọn giúp trẻ thể hiện nhu cầu từ đó giảm bớt các hành vi do không được đáp ứng đúng nhu cầu.



### Thông báo chuyển tiếp hoạt động:

Cha mẹ có thể sử dụng hình ảnh mô tả hoạt động tiếp theo của trẻ và thông báo với trẻ trước 5 phút (tùy chỉnh theo các tình huống và hoạt động) để trẻ hiểu và có sự sẵn sàng khi chuyển hoạt động hoặc sử dụng đồng hồ đếm ngược.



### Lịch trình bằng hình ảnh:

Đưa ra một lịch trình cụ thể về các hoạt động cần làm trong một khoảng thời gian nhất định. Việc kém chú ý và ít động cơ có thể khiến trẻ rối loạn phổ tự kỷ gặp khó khăn trong việc ghi nhớ các công việc cần làm, do vậy sẽ hữu ích với trẻ khi có một lịch trình trực quan. Điều này cũng giúp trẻ biết được các hoạt động tiếp theo là gì, tránh gây ra sự khó chịu và xuất hiện các hành vi không mong muốn.



## 4. Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển nhận thức

### Hình ảnh hỗ trợ phát triển nhận thức như thế nào?

- Hỗ trợ học các kĩ năng mới, đặc biệt là các kĩ năng học đường
- Luyện tập những kĩ năng mà trẻ đã làm được và có thể làm một cách độc lập
- Làm cho nhiệm vụ trong các hoạt động nhóm hoặc lớp trở nên dễ hiểu
- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng khám phá và phát triển tư duy (phân loại, so sánh, khái quát...)
- Dạy các nội dung tiền học đường cho trẻ như: làm quen với toán (nhận biết màu sắc, hình khối, số đếm...), làm quen môi trường xung quanh (các con vật, các loại quả, phương tiện giao thông, nghề nghiệp...)
- Dạy các nội dung học đường cho trẻ như: toán (thực hiện các phép tính, các phép đo toán học), các môn khoa học (tìm hiểu môi trường tự nhiên, môi trường xã hội)

## Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển nhận thức cho trẻ mầm non

Các chủ đề và phân môn nhận thức: Ở giai đoạn trẻ học mầm non, các chủ đề nhận thức được phát triển từ chính bản thân trẻ, sau đó được mở rộng và phát triển đến các chủ đề gần gũi, quen thuộc như gia đình, xã hội, tự nhiên và các biểu tượng toán học cơ bản. Dưới đây là một số chủ đề và phân môn liên quan nhiều đến sự phát triển nhận thức.



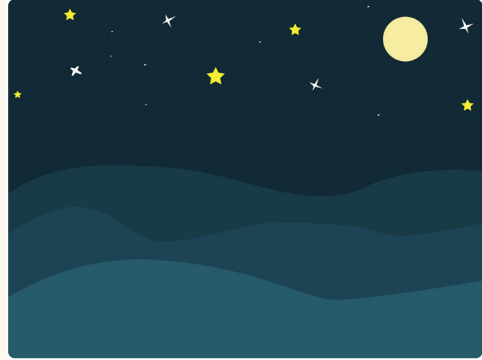
Với các chủ đề cơ bản, quá trình dạy nhận thức cơ bản thường áp dụng cho trẻ em lứa tuổi mầm non như sau:



Hệ thống hình ảnh sử dụng trong phát triển nhận thức cho trẻ em lứa tuổi mầm non thường không phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỷ do khả năng tưởng tượng của trẻ rối loạn phổ tự kỷ hạn chế, trẻ khó hình dung được các khái niệm trừu tượng. Việc nhận biết tên gọi, đặc điểm, chức năng có thể không quá khó nhưng so sánh và phân loại luôn là mức độ nhận thức khó với các em.

Dưới đây là một số ví dụ:

**Bài tập: Dấu hiệu nhận biết ngày và đêm**



**Bài tập: Tìm vật không cùng loại**

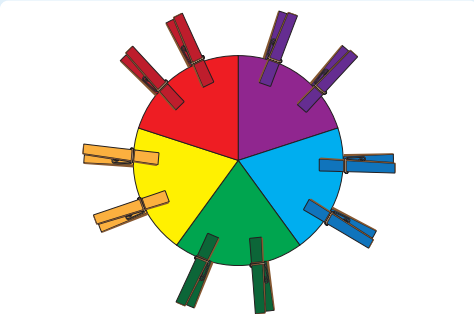


**Bài tập: Dự đoán vật chìm, nổi**

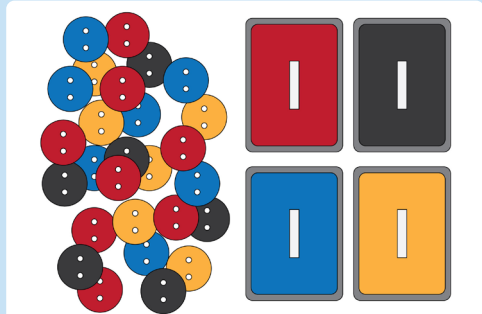


Để hỗ trợ sự phát triển nhận thức cho trẻ tự kỉ, các đồ dùng cần được thiết kế theo hướng tăng mức độ trực quan và cấu trúc hoá. Dưới đây là ví dụ các hoạt động dạy trẻ nhận thức về màu sắc.

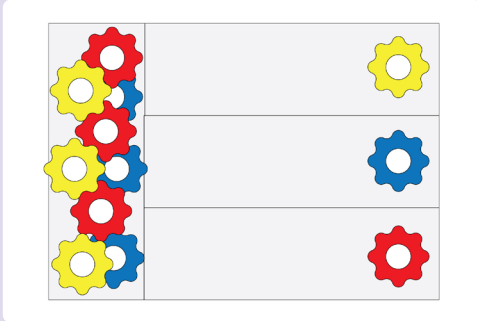
**Bài tập: Kẹp tương ứng màu**



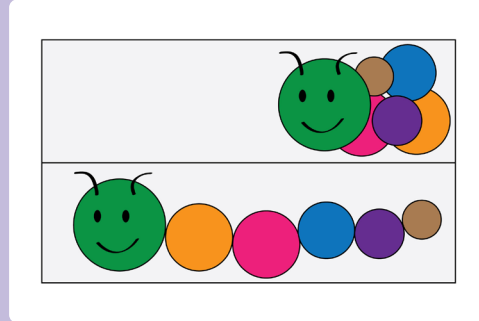
**Bài tập: Thả phân loại màu**



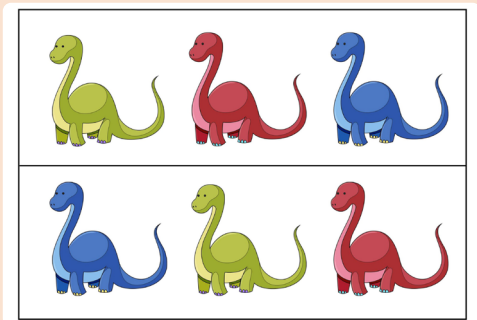
Bài tập: Sao chép màu sắc theo thứ tự



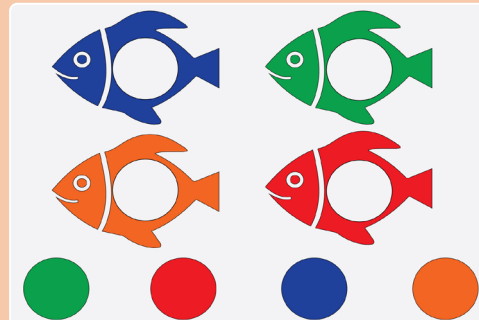
Bài tập: Sao chép màu sắc theo thứ tự



Bài tập: Ghép tương ứng màu

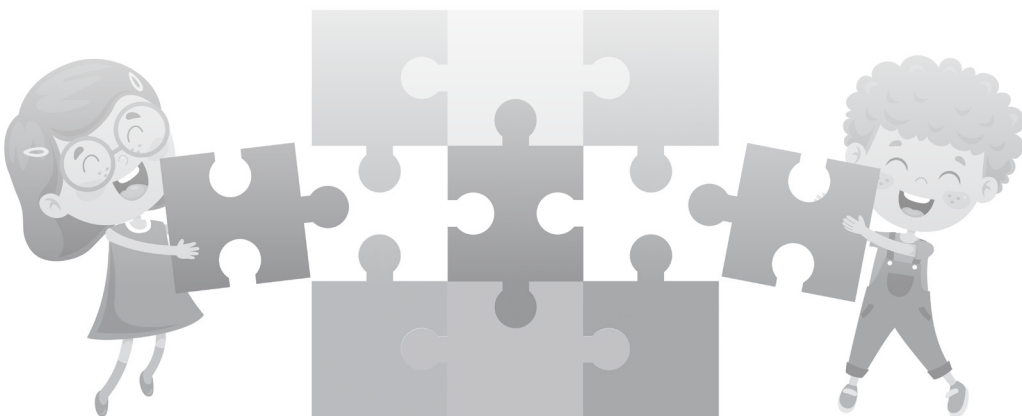


Bài tập: Ghép tương ứng màu



### Hỗ trợ hình ảnh trong phát triển kỹ năng học đường

Bước sang giai đoạn học kỹ năng tiền học đường và học đường. Hỗ trợ hình ảnh vừa giúp trẻ phát triển các thao tác làm bài theo yêu cầu của bậc học tiểu học, vừa giúp phát triển các kỹ năng tính toán, đọc viết cơ bản.



## Bảng chủ đề các thao tác làm bài

### Thao tác làm tiếng Việt

 Làm theo thứ tự	 Đọc	 Đọc thầm	 Làm lại
 Viết	 Khoanh	 Nối	 Gạch chân
 Tô	 Vẽ	 Chọn	 Sao chép
 Đánh vần	 Ghép từ	 Tô chữ	 Nối từ với hình
 Dấu câu	 Điền chữ	 Sắp xếp thứ tự	 Từ mới

### Thao tác làm Toán

 Làm theo thứ tự	 Chọn	 Đọc	 Làm lại
 Viết	 Vẽ	 Tô	 Sao chép
 Điền	 Vẽ đường thẳng	 Nối các điểm	 So sánh
 Tách nhóm	 Xếp	 Khoanh	 Nối tương ứng
 Tạo nhóm	 Thêm	 Bớt	 Đếm nhẩm

Bảng chủ đề được cha mẹ và giáo viên sử dụng trong quá trình hướng dẫn những trẻ tự kỉ gặp khó khăn trong việc hiểu các yêu cầu học tập. Ngoài ra các công cụ hỗ trợ giao tiếp cũng có thể được sử dụng như một công cụ quản lý hành vi, giúp tăng cường các hành vi tích cực, thói quen tốt trong học tập và hạn chế các hành vi chống đối.

### Minh họa hình ảnh hóa và cấu trúc hóa trong dạy số - số lượng

#### Bài tập: Nói số - số lượng


5   6   7   8   9   10

#### Bài tập: Điền số tương ứng số lượng


**Bài tập: Điền số lượng từng loại đồ vật**

**Bài tập: Khoanh số tương ứng số lượng**

7	2	5
---	---	---

9	4	6
---	---	---

**Bài tập: Vẽ thêm hoặc gạch bớt để có tương ứng số - số lượng**

	4
	5
	2
	1
	3

**Bài tập: Vẽ chấm và số tương ứng**

			<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	6	5
	<input type="text"/>		<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	2	<input type="text"/>	4	3

**Bài tập: Gộp nhóm số lượng**

**Bài tập: Tách nhóm số lượng**

Số lượng? Có tất cả  con gà

Có

Có

5 gồm ... và ...

## 5. Hỗ trợ hình ảnh trong dạy kĩ năng xã hội

Kĩ năng xã hội là một trong những nhóm kĩ năng thích ứng, được hiểu là kĩ năng liên quan tới sự tương tác với các cá nhân khác bao gồm các kĩ năng thiết lập và duy trì tương tác với người khác, giải quyết các tình huống và nhận thức xã hội, phản hồi lại những cảm xúc và tình cảm.

Trẻ có rối loạn phổ tự kỉ gặp nhiều khó khăn trong việc hiểu, nhận diện và học tập các kĩ năng xã hội. Do vậy, việc dạy kĩ năng xã hội cho trẻ cần được thực hiện từ rất sớm, trong nhiều bối cảnh và phương thức khác nhau. Cha mẹ có thể dạy thông qua chơi đóng vai, kể các câu chuyện xã hội, xem video làm mẫu, sử dụng hình ảnh, v.v.

Đào tạo hay dạy kĩ năng xã hội là một trong những can thiệp phổ biến nhất giúp giải quyết các khiếm khuyết trong tương tác xã hội ở trẻ có rối loạn phổ tự kỉ.

Nhìn chung, chúng ta có xu hướng tiếp thu hay học tập các kĩ năng xã hội giống như cách mà chúng ta học các kĩ năng ngôn ngữ: một cách tự nhiên và khá dễ dàng. Và theo thời gian, mỗi một người tự xây dựng cho mình một vốn kinh nghiệm về cách mà chúng ta nên ứng xử trong các tình huống khác nhau và với những người khác nhau. Ở trẻ em, các kĩ xã hội bao gồm:

### 1. Kĩ năng chơi

*Hỗ trợ hình ảnh sẽ minh họa từng bước trong trò chơi, phân tích các nhiệm vụ hoặc đưa ra các gợi ý trong qui luật của trò chơi như “lượt của tôi”, “dừng”, “không chạm vào” từ đó giúp trẻ có thể tham gia vào trò chơi với bạn cùng lứa tuổi, hiểu các bước của trò chơi, yêu cầu chơi cùng, luân phiên trong khi chơi và chia sẻ đồ chơi với trẻ khác.*

**Ví dụ:** Chơi luân phiên hoặc chia sẻ đồ chơi



## 2. Kỹ năng trò chuyện

Hỗ trợ hình ảnh sẽ hỗ trợ trẻ học cách lắng nghe người khác nói, học cách bắt đầu và duy trì một cuộc hội thoại cũng như kết thúc cuộc hội thoại đúng cách

**Ví dụ:** Lựa chọn chủ đề nói chuyện hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp

Sắp xếp các kỹ năng hội thoại vào ô đúng/ sai

SAI



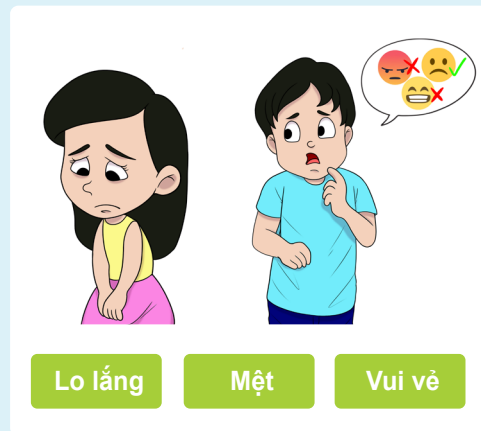
ĐÚNG



## 3. Kỹ năng thể hiện và kiểm soát cảm xúc

Sử dụng hỗ trợ hình ảnh thích hợp như các loại hình ảnh thể hiện từng cảm xúc cụ thể (vui, buồn...), hình ảnh cảm xúc thể hiện thông qua các nhân vật và câu chuyện xã hội giúp cải thiện khả năng gọi tên cảm xúc của người đối diện, phản ứng nhanh, quản lý cảm xúc ở trẻ cũng như đối tác giao tiếp và thể hiện cảm xúc của trẻ phù hợp với tình huống thực tế.

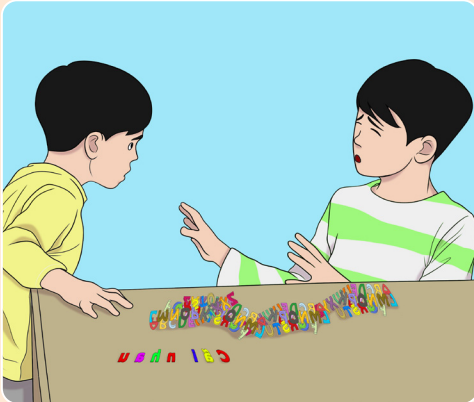
**Ví dụ:** Nhận dạng các cảm xúc, quản lý cảm xúc và hiểu cảm nhận của những người khác.



#### 4. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Hỗ trợ phát triển khả năng giải quyết vấn đề thông qua việc sử dụng hướng dẫn hình ảnh trong Bảng các bước giải quyết vấn đề sẽ góp phần giảm thiểu căng thẳng liên quan đến việc không biết làm thế nào để xử lý khó khăn trong các tình huống và tăng hành vi thích hợp trong tình huống có vấn đề.

**Ví dụ:** Đương đầu với các cuộc xung đột hoặc đưa ra quyết định trong các tình huống xã hội khác nhau



#### Bảng các bước giải quyết vấn đề

Các bước giải quyết vấn đề	Phản hồi
 Vấn đề là gì?	
 Giải pháp là gì?	

#### Bảng tình huống giải quyết vấn đề

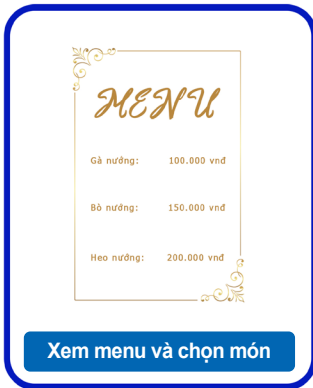
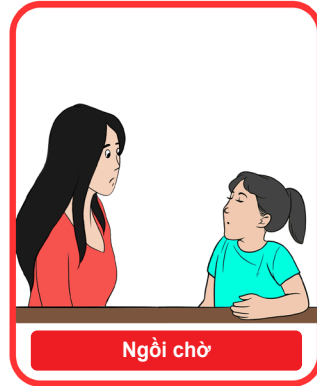
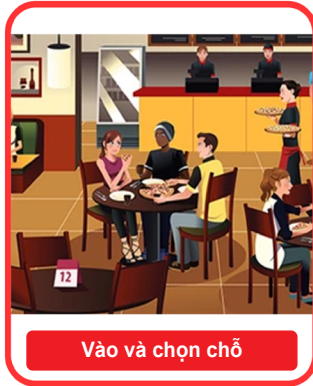
<b>Vấn đề</b> Lan thức dậy muộn 	<b>Giải pháp có thể</b> 1. 2. 3.
<b>Vấn đề</b> Nam mất đồ chơi yêu thích 	<b>Giải pháp có thể</b> 1. 2. 3.

Kỹ năng xã hội giúp trẻ kết bạn, học tập từ những người khác nhau và phát triển các hứng thú, sở thích. Bên cạnh đó, có các kỹ năng xã hội tốt rất quan trọng đối với sức khỏe tâm thần và chất lượng cuộc sống của trẻ.

Đối với việc sử dụng hình ảnh, cha mẹ trước hết cần xác định các kỹ năng xã hội mà con cần trong giai đoạn đó. Sau đó, mua hoặc tự thiết kế các thẻ với hình ảnh, chữ hoặc các bảng biểu dán tường.

Ví dụ một số tình huống dạy kỹ năng xã hội bằng hình ảnh

1. Dạy trẻ về thứ tự khi đến một nhà hàng:



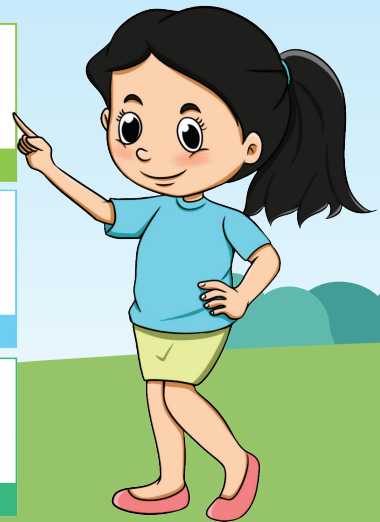
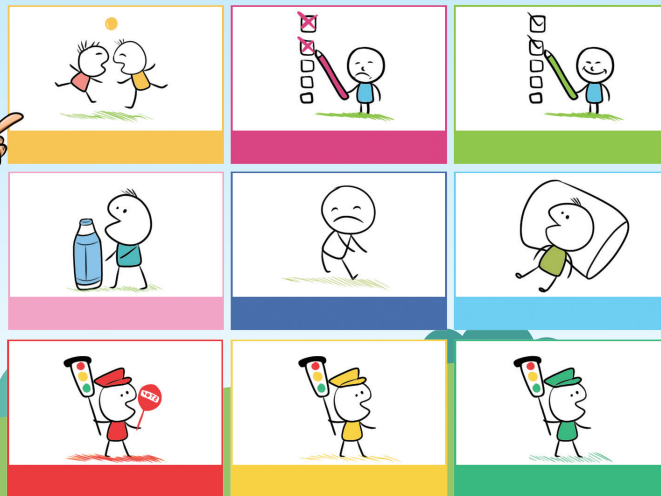
2. Dạy trẻ chờ đến lượt





# PHẦN 3

## HỖ TRỢ HÌNH ẢNH NHƯ THẾ NÀO?

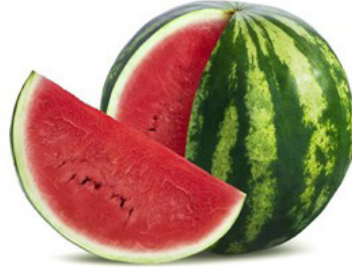


## 1. Lựa chọn công cụ hỗ trợ hình ảnh theo mức phát triển của trẻ

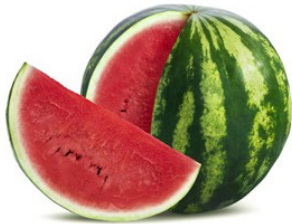
### Phân cấp loại hình ảnh để sử dụng các hỗ trợ trực quan

Cha mẹ nên bắt đầu với việc sử dụng vật thật ghép với cùng một vật thật. Khi điều đó đã thành thạo, hãy ghép một vật thật vào một bức tranh. Điều này giúp trẻ hiểu rằng một bức tranh có thể là đại diện của một vật. Cuối cùng, bạn có thể ghép một bức tranh với một bức tranh. Ví dụ về hệ thống phân cấp cho các hỗ trợ trực quan:

#### Vật thật



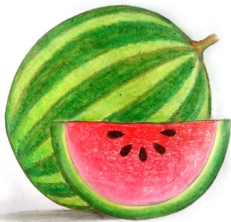
#### Ảnh chụp màu



#### Ảnh chụp đen trắng



#### Hình vẽ màu



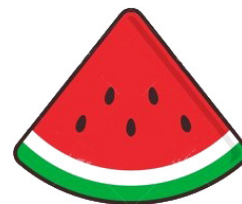
#### Hình vẽ chì đen trắng



#### Vật thật thu nhỏ (đồ chơi)



#### Hình biểu tượng





Có nhiều loại hệ thống hình ảnh có thể được sử dụng để can thiệp. Để lựa chọn hệ thống hỗ trợ hình ảnh cha mẹ cần lưu ý đến: loại hình ảnh, số lượng hình ảnh, kích cỡ hình ảnh, sắp xếp hình ảnh và vị trí hình ảnh hỗ trợ.

### Loại hình ảnh hỗ trợ

- Đồ vật thật là dễ hiểu nhất.
- Hình chụp trông giống với đồ vật mà nó thể hiện, nhưng chỉ có hai chiều, nên khó hiểu hơn một chút so với vật thật.
- Hình vẽ trông càng ít giống với vật mà nó thể hiện hơn nữa, nhưng nhiều trẻ có thể hiểu được hình vẽ.

### Số lượng hình ảnh hỗ trợ

Cha mẹ sẽ phải xem xét số lượng của đồ vật/ảnh chụp/ảnh vẽ mà trẻ có thể hiểu và sử dụng tại một thời điểm. Ví dụ, trẻ có thể hiểu được 4 hoặc 6 hình ảnh thì bạn sử dụng hình ảnh đó vào trong mỗi chiến lược đang sử dụng. Quan trọng là bạn phải tìm ra được số lượng hình ảnh mà trẻ có thể hiểu để chiến lược đưa ra hữu ích cho trẻ. Nếu số lượng hình ảnh của bạn đưa ra ít hơn so với khả năng hiểu và sử dụng hình ảnh của trẻ thì trẻ phải chờ đợi một thời gian để bạn có thể đưa ra số lượng hình ảnh phù hợp với khả năng của trẻ.

### Kích thước của hình ảnh hỗ trợ

Tùy thuộc vào thị giác của trẻ và hình ảnh được sử dụng cho trẻ có gắn gũi với trẻ không thì hình ảnh có thể nhỏ hơn, hay những hình ảnh sẽ được sử dụng trong một nhóm trẻ và có thể di chuyển xa thì chúng ta cần sử dụng những hình ảnh to hơn. Điều quan trọng là có thể đảm bảo rằng trẻ có thể nhìn thấy hình ảnh hỗ trợ rõ ràng, do đó bạn cần thay đổi kích thước hình ảnh sao cho phù hợp nhất.

### Sắp xếp hình ảnh hỗ trợ

Tùy thuộc vào khả năng nhìn hình ảnh của trẻ (nhìn ngang – nhìn từ trái sang phải, nhìn dọc – nhìn từ trên xuống dưới) và phụ thuộc vào không gian để hiển thị. Ví dụ, ở hình ảnh thời khóa biểu nhìn ngang được trình bày trên bảng với hình ảnh to hơn để thuận tiện cho nhóm trẻ dễ dàng theo dõi; nhưng với bản kế hoạch nhìn dọc được trình bày trên tường với hình ảnh nhỏ hơn giúp cho một trẻ tập trung vào kế hoạch đã được trình bày.

### Vị trí của hệ thống hình ảnh

Hệ thống hình ảnh nên dễ dàng cho trẻ sử dụng. Hình ảnh phải được lưu trữ ở vị trí mà trẻ sẽ được tham gia và hoạt động đó. Bảng lựa chọn thức ăn và đồ dùng có thể lưu trữ trong nhà bếp, bạn có thể đặt nó ở cửa tủ lạnh hoặc bàn ăn để trẻ có thể nhìn thấy. Ở trong lớp học, bảng lựa chọn đồ chơi có thể đặt nó ở cửa tủ cất giữ để trẻ có thể nhìn thấy, hoặc bảng lựa chọn những hoạt động ngoài trời thì nên đặt nó ở cửa ra vào sao cho trẻ dễ dàng lấy được.

### Khả năng di chuyển của hình ảnh hỗ trợ

Đây là yếu tố quan trọng sẽ quyết định hệ thống hình ảnh sẽ to/nhỏ, nặng/nhẹ hoặc cố định/di động như thế nào. Nếu trẻ có khó khăn với tính di động thì bạn sẽ phải xác định cách mà trẻ có thể tiếp cận hệ thống hình ảnh một cách độc lập.

### Hình ảnh hỗ trợ phù hợp với tuổi phát triển

Trẻ em bắt đầu học về mối liên hệ giữa tranh ảnh và vật thể thật khi được 9 tháng tuổi (tính theo tuổi phát triển). Đối với một số trẻ RLPTK đi kèm khiếm khuyết về phát triển nhận thức thấp hơn mức tuổi này (9 tháng tuổi) nên sử dụng phương án hỗ trợ hình ảnh bắt đầu với vật thật đi kèm và các tiếp cận trị liệu bổ sung dành cho mức khiếm khuyết về nhận thức này.



## Các bước lựa chọn công cụ hỗ trợ hình ảnh

Bước	Mô tả cách làm
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ <b>Xem xét mức độ phát triển dựa trên kết quả đánh giá của các nhà chuyên môn</b><ul style="list-style-type: none"><li>• Mức độ phát triển nhận thức: &lt; 9 tháng tuổi (tuổi phát triển) hay &gt; 9 tháng tuổi (tuổi phát triển)</li><li>• Chỉ số thông minh (IQ)</li></ul></li><li>▶ <b>Bảng kiểm Ngôn ngữ hiểu và diễn đạt</b></li><li>▶ <b>Xác định phân cấp hình ảnh sẽ dùng với trẻ</b><ul style="list-style-type: none"><li>• Vật thật</li><li>• Vật thật thu nhỏ (đồ chơi)</li><li>• Ảnh chụp màu</li><li>• Ảnh chụp đen trắng</li><li>• Hình vẽ màu</li><li>• Hình vẽ đen trắng</li><li>• Hình biểu tượng</li><li>• Từ</li><li>• Cụm từ</li><li>• Câu</li></ul></li></ul>
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ <b>Xác định loại hình ảnh trong thiết kế công cụ</b><ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu trẻ có mức độ nhận thức &lt;9 tháng tuổi và IQ bình thường: bắt đầu với các công cụ hỗ trợ hình ảnh là Vật thật</li><li>• Nếu trẻ có mức độ nhận thức &gt;9 tháng tuổi và IQ thấp hơn 70: bắt đầu với các công cụ hỗ trợ hình ảnh là hình ảnh với mức Vật thật</li><li>• Nếu trẻ có mức độ nhận thức &gt;9 tháng tuổi và IQ bình thường: bắt đầu với các công cụ hỗ trợ hình ảnh là hình ảnh với mức Ảnh chụp thật.</li></ul></li></ul>

**Bước 3**



**Lựa chọn phân cấp các công cụ hỗ trợ từ thấp đến cao theo kết quả mức độ phát triển nhận thức**

- Một phần của vật thật để gợi nhớ đến Vật thật theo các hoạt động xảy ra thường xuyên
- Vật thật biểu tượng
- Bảng từ cốt lõi
- Bảng lựa chọn có 2 màu
- Bảng Đầu tiên – sau đó
- Bảng lựa chọn với 3 vật không phân cấp màu
- Thời khóa biểu bằng hình ảnh 3 bước
- Thời khóa biểu bằng hình ảnh tăng tiếng (các bước trong 1 hoạt động, lịch một buổi sáng...)
- Bảng giao tiếp theo chủ đề
- Thảm trò chuyện
- Câu chuyện xã hội

## 2. Hỗ trợ hình ảnh trong các môi trường quen thuộc

### Thế nào là hình ảnh hóa và cấu trúc hóa môi trường?

Cấu trúc hóa là sự thiết kế, sắp xếp về vị trí, không gian, đồ vật... theo một trật tự, một cấu trúc logic, ổn định, phù hợp. Sự kết hợp giữa hình ảnh hóa và cấu trúc hóa mang lại những hiệu quả tích cực trong việc thiết lập can thiệp cho trẻ.

Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong việc nhận ra: mục đích sử dụng của các môi trường, đâu là chỗ của cá nhân và đâu là chỗ của tập thể... Đến môi trường lạ hoặc khi không biết phải tiếp cận môi trường như thế nào trẻ thường có hành vi tăng động, bối rối, phá rối...

Mục tiêu của hình ảnh hóa và cấu trúc hóa môi trường là: (1) Tạo ra ranh giới rõ ràng và đánh dấu các khu vực khác nhau tương ứng với các hoạt động (2) Giảm thiểu những kích thích thị giác và thính giác ảnh hưởng đến hoạt động của trẻ (3) Tăng cường sự thành công trong học tập và tiết kiệm thời gian (4) Điểm khởi đầu cho kỹ năng tự điều khiển bản thân ở các em.

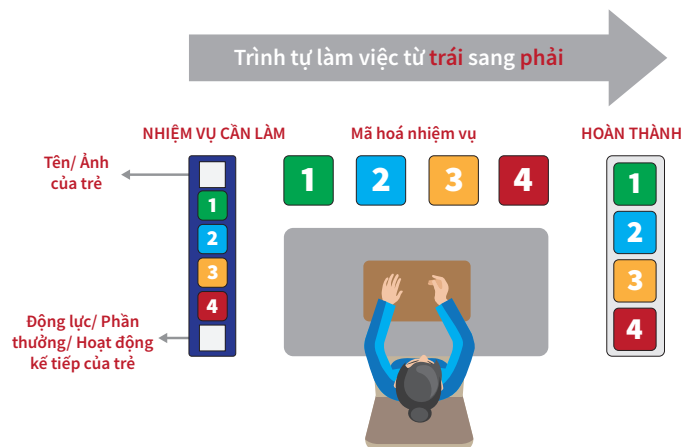
## Vi sao cần hình ảnh hóa và cấu trúc hóa môi trường?

- Có nhiều hoàn cảnh hữu ích để sử dụng hình ảnh hóa và cấu trúc hóa tại nhà, để trẻ có thói quen tốt cả ở nhà lẫn trường
- Cấu trúc các khu vực hoạt động sẽ tạo cho trẻ thói quen tốt (làm gì - ở đâu)
- Tối giản đồ đạc để cho trẻ dễ tập trung hơn trong các hoạt động
- Không gian nên thiết kế linh hoạt, đa chức năng để dễ dàng chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác
- Một bài học có thể dạy ở nhiều không gian khác nhau để hỗ trợ khái quát hóa
- Việc tạo ra những giá đỡ rõ đồ dùng ở nhà sẽ được lựa chọn từ các nhiệm vụ ở góc học tập, cũng như việc sử dụng các lịch bằng tranh ảnh cho các hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại nhà (như ăn tối rồi học bài) có thể giúp trẻ hiểu sự cần thiết của việc tự chịu trách nhiệm về cả việc học ở trường cũng như ở nhà.

## Mô hình góc học tập cá nhân cho trẻ tự kỉ

### Góc học tập cá nhân là gì?

- Nơi khuyến khích kỹ năng làm việc độc lập
- Nơi trẻ có thời gian tự học: củng cố rèn luyện các thao tác từ đơn giản đến phức tạp (sao chép, ghép, phân loại), luyện viết, luyện tính toán, luyện đọc hiểu..., phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, phát triển những thói quen tự phục vụ hàng ngày
- Nơi trẻ được thực hiện những hoạt động cá nhân phù hợp với khả năng và ưa thích
- Nơi trẻ được thư giãn sau thời gian hoạt động tập thể...
- Góc cá nhân có thể được thiết lập ở các môi trường khác nhau



### Vai trò của góc học tập cá nhân?

- Hình thành kĩ năng hoàn thành nhiệm vụ: xác định nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, kết thúc nhiệm vụ
- Phát triển quy trình thực hiện nhiệm vụ: thao tác với lịch (chỉ, lấy, gắn), lấy đồ dùng, đặt trước mặt, thực hiện nhiệm vụ, cất sản phẩm, hoạt động tiếp theo
- Rèn luyện các kĩ năng học tập mang tính cá nhân: vận động tinh, thao tác với biểu tượng, nhận thức - tư duy, tiền học đường (đọc, viết, toán)...

### Sử dụng góc học tập cá nhân như thế nào?

- Góc học tập cá nhân được đặt ở nơi yên tĩnh
- Góc học tập cá nhân tại phòng chuyên dụng giúp trẻ có thói quen tham gia các hoạt động tại các khu vực đặc trưng
- Góc học tập cá nhân đặt tại khu vực hoạt động chung, giúp trẻ nhận ra mối liên hệ, trình tự giữa hoạt động cá nhân và nhóm
- Nên cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ có tính cá nhân tại góc học tập cá nhân
- Góc học tập cá nhân là nơi lý tưởng để hình thành thói quen thực hiện nhiệm vụ
- Nên cho trẻ thực hiện ở nhiệm vụ ở giai đoạn luyện tập tiến tới thành thực và tiến tới độc lập
- Sau khi trẻ làm việc ở góc cá nhân biết cách hoàn tất các nhiệm vụ được giao và gặp ít khó khăn trong việc duy trì nhiệm vụ, trẻ có thể được chuyển sang góc học tập ít hạn chế hơn và mang tính tập thể nhiều hơn;
- Trong một lớp học, học sinh nào đã “trải qua giai đoạn” góc cá nhân có thể được chuyển sang bàn làm việc nhóm, hình thức thường sử dụng trong lớp có thể là từ 4-6 em/bàn;
- Phát triển từ mức độ độc lập một phần (trong một số bước) lên mức độ độc lập hoàn toàn trong một tiết học (trong các bước) và tiếp đó là mức độ độc lập hoàn toàn trong một ngày.

## Hình ảnh hóa và cấu trúc hóa môi trường lớp học



- |                 |                       |                      |                 |
|-----------------|-----------------------|----------------------|-----------------|
| 1 Bàn giáo viên | 4 Khu máy tính        | 7 Khu thí nghiệm vui | 10 Góc thư giãn |
| 2 Góc yên lặng  | 5 Khu trưng bày       | 8 Góc cá nhân        | 11 Bồn rửa tay  |
| 3 Nhóm 1, 2, 3  | 6 Khu hoạt động chung | 9 Góc đồ dùng        |                 |

Sơ đồ: Lớp học được hình ảnh hóa và cấu trúc hóa

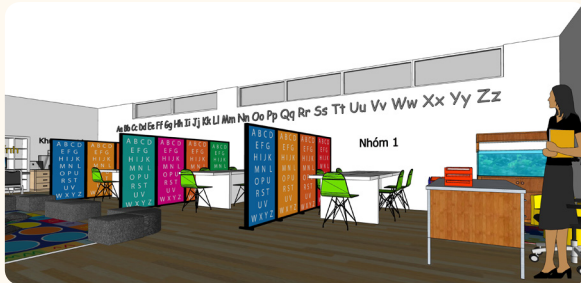
### Các thành phần của môi trường lớp học

#### Khu vực điển hình

#### Chức năng

#### Hành vi, thói quen cần hình thành

#### Khu vực bàn giáo viên



Nơi giáo viên cung cấp các chỉ dẫn chung

Chú ý đến chỉ dẫn chung  
Phân biệt khu vực được phép và không được phép

### Góc yên lặng



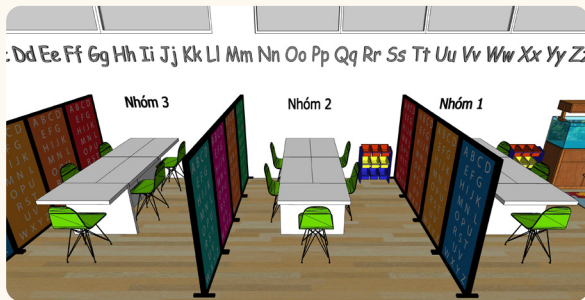
Phạt khi trẻ có hành vi không phù hợp

Nhận ra nguyên nhân hệ quả (Vì sao bị phạt? Phạt như thế nào?)

Chấp nhận việc tách biệt trong thời gian yêu cầu

Giữ yên lặng trong lúc chịu phạt

### Khu vực học nhóm



Trẻ được hoạt động theo nhóm nhỏ phù hợp với khả năng và mức độ

Ngồi trong nhóm  
Tham gia hoạt động nhóm

### Khu trưng bày sản phẩm



Trưng bày sản phẩm của nhóm/cá nhân trẻ

Giữ gìn sản phẩm  
Thể hiện sản phẩm

### Khu vực hoạt động chung



Các hoạt động phù hợp với mức độ chung của cả lớp

Duy trì kết nối chung

Tham gia hoạt động cả lớp

### Khu vực điển hình

### Chức năng

### Hành vi, thói quen cần hình thành

#### Khu vực hoạt động cá nhân



Trẻ được hướng dẫn cá nhân hoặc thực hiện nhiệm vụ cá nhân

Hoàn thành nhiệm vụ được giao  
Di chuyển từ hoạt động nhóm/lớp sang cá nhân và ngược lại

#### Khu vực học liệu/đồ dùng



Đề đồ dùng, nguyên liệu theo loại

Lấy – cất đồ dùng đúng chỗ

#### Khu vực thư giãn



Cung cấp/ thường trẻ được làm điều mà trẻ muốn sau khi thực hiện xong nhiệm vụ

Thể hiện nhu cầu  
Lựa chọn hoạt động ưa thích  
Chấp nhận dừng khi hết giờ

## Các bước cấu trúc và hình ảnh hóa lớp học

Để lớp học trở nên dễ tiếp cận với trẻ tự kỷ, cần hình ảnh hóa và cấu trúc hóa các khu vực chức năng khác nhau. Sau đây là các bước thực hiện:

Tiến trình	Nội dung
<b>Bước 1:</b> Xác định các khu vực tương ứng với từng hoạt động và phân chia ranh rới các khu vực	Tùy vào lớp học mà các khu vực được phân chia khác nhau, nhưng về cơ bản các lớp học với các khu vực cần cấu trúc hoá bao gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>• Khu vực học cá nhân – nhóm – lớp</li><li>• Khu vực để nguyên liệu, dụng cụ học tập</li><li>• Khu vực trưng bày sản phẩm nhóm và cá nhân</li><li>• Khu vực thực hiện các kĩ năng sinh hoạt như ăn – ngủ – vệ sinh</li><li>• Khu vực “yên lặng” dùng với phát thời gian tách biệt</li><li>• Khu vực “thư giãn” là nơi trẻ được sử dụng “phần thưởng”</li></ul>
<b>Bước 2:</b> Xác định xem trẻ có thể nhận ra chức năng của các khu vực thông qua hệ thống hình ảnh hỗ trợ nào	Hệ thống hình ảnh sắp xếp theo mức độ khó dần: <ul style="list-style-type: none"><li>• Vật thật (Ví dụ: dùng đồ chơi để đánh dấu khu vực chơi)</li><li>• Một phần của vật (nhãn hàng của một loại thức ăn mà trẻ ưa thích trong bữa ăn có thể dùng để đánh dấu khu vực ăn)</li><li>• Ảnh (bức ảnh chụp hình trẻ đang ngồi học cá nhân có thể dùng để đánh dấu khu vực học cá nhân của trẻ)</li><li>• Tranh biểu tượng (có sẵn hoặc do chính giáo viên vẽ)</li><li>• Từ hoặc câu (tên của trẻ có thể được dùng để đánh dấu chỗ ngồi, chỗ làm việc cá nhân,...) trong trường hợp trẻ có thể nhận ra tên của mình</li></ul>
<b>Bước 3:</b> Tạo ra ranh giới giữa các khu vực (bước 1) và đánh dấu bằng các hình ảnh trực quan (bước 2)	Một số gợi ý để tạo ranh giới và đánh dấu các khu vực <ul style="list-style-type: none"><li>• Đánh dấu từng khu vực: Có thể sử dụng các loại ảnh, tranh biểu tượng... đã xác định ở bước 2 giúp trẻ nhận diện các khu vực tương ứng với từng hoạt động</li><li>• Sử dụng đồ vật đặc biệt: Giúp trẻ có thể nhận ra vị trí của mình hoặc vị trí gắn với từng hoạt động. Một chiếc ghế đặc biệt có thể giúp trẻ nhận ra chỗ ngồi của mình trong giờ học nhóm, một món đồ chơi mà trẻ thích được chơi trong giờ giải lao sẽ giúp trẻ nhận ra khu chơi tự do</li></ul>

#### Bước 4:

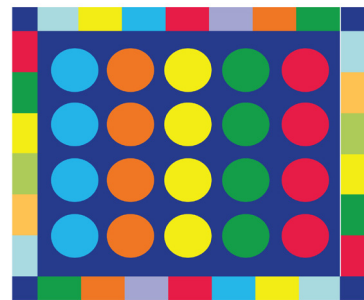
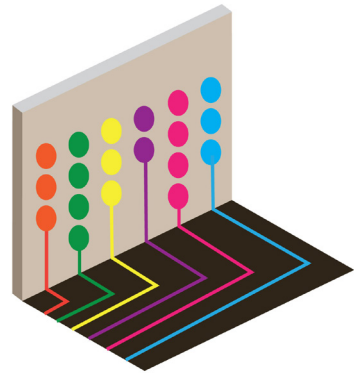
Hướng dẫn trẻ sử dụng môi trường vật chất đã được cấu trúc

Các gợi ý sau giúp hướng dẫn trẻ sử dụng môi trường:

- Đưa trẻ đến từng khu vực/vị trí mà trẻ cần sử dụng để thực hiện một hoạt động nào đó và giới thiệu cho trẻ hệ thống hình ảnh giúp nhận diện khu vực đó
- Cho trẻ mang theo bản sao (giống nhau) của hình ảnh đã được dùng để đánh dấu khu vực để trẻ có thể so sánh và nhận ra khu vực mà mình cần sử dụng cho hoạt động
- Khi trẻ có thể nhớ được hình ảnh ký hiệu từng khu vực tương ứng với từng hoạt động thì có thể bỏ qua việc cho trẻ cầm theo bản sao. Có thể sử dụng sơ đồ thu nhỏ với các trẻ lớn, có thể nhận biết qua sơ đồ

### Những lưu ý khi cấu trúc hóa và hình ảnh hóa lớp học

- Lớp học chung nhưng không thể thiếu khu vực cá nhân
- Khu vực cá nhân có thể gồm: khu vực tự học cá nhân và hướng dẫn cá nhân
- Ngăn các khu vực “động” và “tĩnh”
- Đặt các khu vực có hoạt động hỗ trợ gần nhau
- Cấu trúc lớp học cần ổn định trong một thời gian để hình thành thói quen cho trẻ
- Chuẩn bị và thông báo cho trẻ nếu có sự thay đổi
- Ngoài các khu vực chức năng lớp học có thể bố trí thêm khu vực chơi tự do, khu vực chờ/ chuyển tiếp giữa các hoạt động.



## Hình ảnh hóa và cấu trúc hóa môi trường can thiệp tại gia đình

### Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động can thiệp tại nhà

#### Các vấn đề của trẻ

- Đặc điểm tương tác của trẻ (thụ động, làm theo ý mình, miễn cưỡng, biết đáp ứng này, hay bắt chước,...)
- Kỹ năng hiện có
- Sở thích
- Sở trường
- Hành vi
- Nhu cầu giác quan

#### Môi trường sống của gia đình

- Không gian sinh hoạt chung và không gian riêng của trẻ (bàn học, chỗ trẻ thường chơi,...)
- Trang thiết bị trong nhà
- Lịch sinh hoạt của gia đình
- Văn hoá và thói quen sinh hoạt của gia đình
- Họ hàng, bạn bè của gia đình và hàng xóm xung quanh

#### Các thành viên gia đình

- Đặc điểm giao tiếp của các thành viên trong gia đình (ra lệnh, siêu giúp, trầm tính, biết đáp ứng,...)
- Kỹ năng của các thành viên khi hỗ trợ trẻ
- Sự phối hợp giữa các thành viên trong gia đình

Để can thiệp tại nhà cho con, một trong những việc cha mẹ cần làm là sắp xếp môi trường gia đình sao cho việc can thiệp diễn ra thuận lợi mà không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt tự nhiên, vốn có của gia đình. Phần này sẽ cung cấp cách thức sắp xếp môi trường vật chất tại gia đình có sự gắn kết với các hoạt động can thiệp. Các yếu tố cần được làm rõ bao gồm: ở đâu? – thời gian nào? – và hoạt động gì?





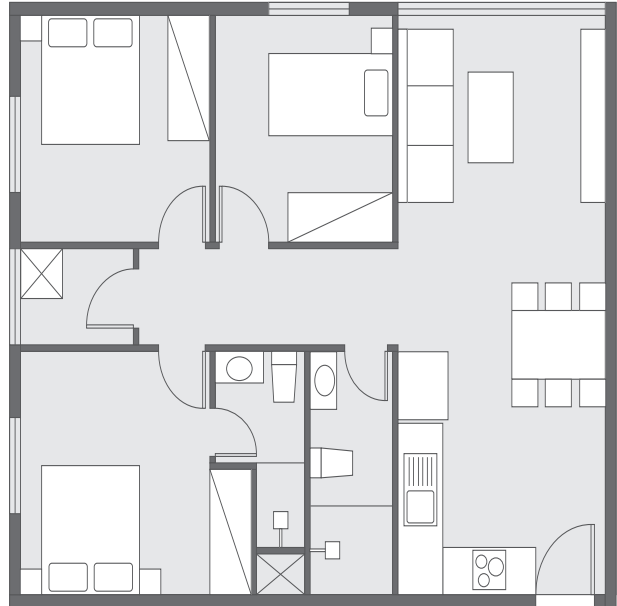
Ví dụ: Kế hoạch can thiệp tại nhà trẻ A

Thời gian	Hoạt động	Địa điểm	Mục tiêu	Đồ dùng	Người thực hiện
2:45	Chơi đồ chơi	Phòng khách	<ul style="list-style-type: none"><li>Chơi đúng chức năng với các đồ chơi xếp hình, oto, thả hình xe gỗ</li><li>Làm theo chỉ dẫn “cất đồ... vào hộp” sau khi chơi xong</li></ul>	Xếp hình, oto, thả hình xe gỗ	Mẹ
3:00	Ăn nhẹ	Nhà bếp	<ul style="list-style-type: none"><li>Đáp ứng với câu hỏi “con muốn ăn gì?”</li><li>Làm theo chỉ dẫn: ngồi vào ghế, cầm cốc lên, xúc ăn</li></ul>	Bánh, sữa, bimbim	Mẹ
3:30	Rửa tay	Nhà vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"><li>Rửa tay theo quy trình 4 bước (làm ướt, xoa xà phòng, rửa tay với nước, lau khô)</li><li>Làm theo chỉ dẫn: mở vòi, xoa tay, lau khô</li></ul>	Xà phòng, khăn lau	Mẹ
3.45	Đọc sách	Phòng của trẻ	<ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ vào tranh các con vật (chó, mèo, gà, cá)</li><li>Làm theo chỉ dẫn: cất sách lên giá</li></ul>	Sách tranh về các con vật	Mẹ
4:15	Vận động	Sân nhà	<ul style="list-style-type: none"><li>Đá bóng về phía trước 2m</li><li>Đạp xe theo đường thẳng</li><li>Làm theo chỉ dẫn: đá bóng, đạp xe, lấy bóng, cất xe</li></ul>	Bóng, Xe đạp	Bố
4.45	Xem ti vi	Phòng khách	<ul style="list-style-type: none"><li>Làm theo chỉ dẫn: lấy điều khiển, mở Tivi</li></ul>	Điều khiển ti vi	Bố

Trong kế hoạch can thiệp trên, dễ dàng nhận ra các yếu tố cần thiết cho mỗi hoạt động can thiệp về thời gian, địa điểm, đồ dùng, người thực hiện và mục tiêu cụ thể. Việc xây dựng kế hoạch can thiệp tại nhà cho con không đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt về mặt chuyên môn mà thay vào đó là đảm bảo tính tự nhiên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi...

Ví dụ: Kế hoạch dạy kỹ năng cho trẻ gắn với các khu vực khác nhau trong nhà

KHU VỰC	BÀI HỌC RIÊNG LẺ	BÀI HỌC CHUỖI	BÀI HỌC TRẺ KHỞI XƯƠNG
BẾP	Đáp ứng yêu cầu lấy/ đưa, dọn cơm	Phân loại đồ dùng để ăn	Xin đồ ăn, uống khi đói/ khát
PHÒNG NGỦ	Hôn, chúc mẹ/ bố ngủ ngon Chào buổi sáng khi thức dậy	Thay quần áo (ngủ/ ra đường)	Điều chỉnh nhiệt độ phòng bằng điều hoà/ quạt khi cảm thấy (nóng/ lạnh) Đóng cửa khi trời mưa, nắng, gió...
PHÒNG KHÁCH	Chỉ vào tranh trong sách mẹ đang đọc Chơi/ học bằng điện thoại, máy tính bảng	Chọn, tài và phát video/ phim ngắn	Chào/ tạm biệt khách đến chơi nhà
PHÒNG ĂN	Xin đồ ăn/ uống	Sắp xếp bàn ghế/ Dọn bát đĩa khi ăn xong	Mời gia đình ăn cơm
PHÒNG TẮM	Lấy bàn chải/ dầu tắm (gội)/ xà phòng	Rửa chân/ tay/ mặt	Điều chỉnh nhiệt độ nước cho vừa
SÂN CHƠI	Trượt patin/ chày nhảy/ leo trèo	Tưới cây	Rủ bố/ mẹ chơi trò chơi hai người (đuối bắt, đi theo đường thẳng)



### Cấu trúc hóa và hình ảnh hóa môi trường vật chất tạo thuận lợi cho can thiệp tại nhà

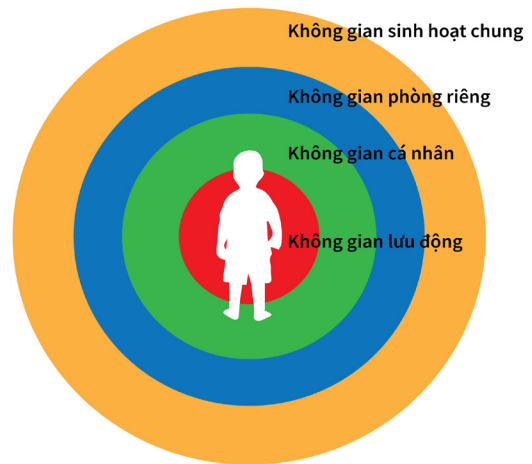
- Nên tạo cho trẻ thói quen làm việc gì - ở đâu
- Môi trường học của trẻ nên ít yếu tố xao lãng (Ví dụ: không có nhiều người đi lại, không có tiếng tivi, không quá nhiều đồ chơi...)
- Nên tạo cho trẻ một góc cá nhân trong nhà nơi mà trẻ có thể học và chơi một cách độc lập hoặc với hỗ trợ ít nhất có thể





- Một số gợi ý về việc sắp xếp môi trường can thiệp tại nhà:
  - Trên bàn (viết bài, đọc sách...)
  - Dưới sàn (xếp hình, nấu ăn...)
  - Ngoài sân (đá bóng, trượt patin, chạy nhảy, đi bộ...)
  - Trong nhà vệ sinh (mặc quần áo...)
  - Trong bếp (đếm số bát tương ứng số người ăn cơm...)
  - Trên giường (đọc truyện trước khi ngủ, nghe nhạc, xem điều hoà thị giác...)

Nên bố trí không gian tại nhà theo cách sau để đảm bảo các hoạt động can thiệp có chủ đích và tự nhiên, trực tiếp và gián tiếp... được thực hiện một cách hiệu quả. Một trong những ý tưởng quan trọng là chia không gian gia đình ra làm các khu vực như sau:



### Loại không gian

### Chức năng và cách sắp đặt

#### Không gian sinh hoạt chung



- Bố trí các khu vực vừa chung lại vừa riêng
- Đảm bảo sự tương tác qua lại giữa các thành viên
- Không gian rộng nên sẽ có nhiều yếu tố gây mất tập trung
- Chủ yếu sẽ dùng để chơi vận động nương theo sở thích của trẻ

### Loại không gian

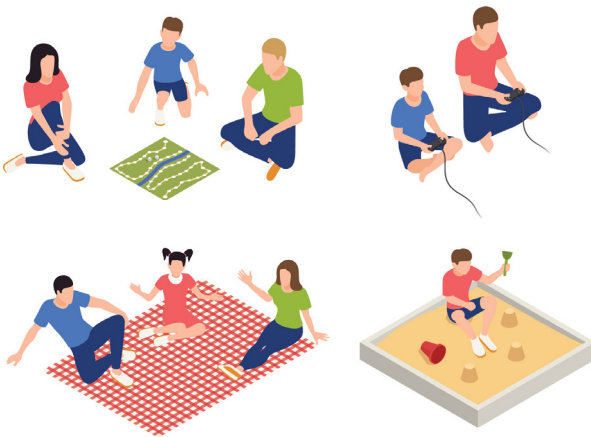
### Chức năng và cách sắp đặt

#### Không gian phòng riêng của trẻ



- Để những đồ nội thất, đồ dùng phù hợp với nhu cầu
- Sắp xếp quy định rõ ràng chức năng của từng đồ và từng khu vực
- Vẫn có những yếu tố gây mất tập trung, nhưng cần hạn chế tối đa
- Nếu giường ngủ và bàn học cạnh nhau để khiến trẻ không ngồi lâu được
  - + Cần phải dọn dẹp phòng ngăn nắp thường xuyên
  - + Đưa ra lịch biểu hoạt động để trẻ biết được hoạt động kế tiếp
  - + Xen kẽ học và chơi

#### Không gian cá nhân



- Xuất hiện ở bất cứ nơi nào mà nhu cầu cá nhân của trẻ được quan tâm
- Giới hạn trong phạm vi hẹp (thảm, bàn nhỏ, bàn gấp...)
- Có thể thu gọn khi không sử dụng (tiết kiệm diện tích)
- Tăng sự tập trung đáng kể khi chơi cũng như học
- Chỉ sử dụng cho một trò chơi, bài học cụ thể
- Đôi khi bố/ mẹ cũng được tính là không gian cá nhân của trẻ

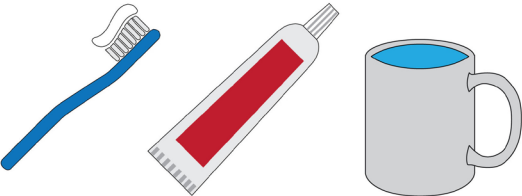




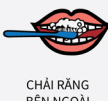
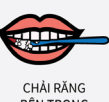


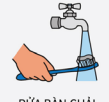





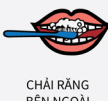
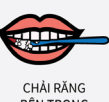


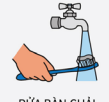





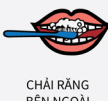
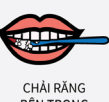


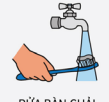

#### Không gian lưu động



- Đồ vật gọn nhẹ, thân thuộc, tạo cảm giác an toàn
- Có thể lấy ra sử dụng dễ dàng
- Đồ chơi điều hoà cảm giác
- Đồ sử dụng trong những trường hợp khẩn cấp/ ngoài dự liệu

## Cấu trúc và hình ảnh hóa các hoạt động can thiệp tại nhà

Để các hoạt động can thiệp ở nhà được thực hiện một cách hiệu quả, cần có sự kết hợp một cách rõ ràng giữa các yếu tố như quy trình thực hiện hoạt động, sự sắp đặt môi trường, các loại gợi nhắc và yếu tố động lực. Cấu trúc hóa và hình ảnh hóa được hiểu là sự sắp đặt môi trường và đồng thời là một trong những hình thức gợi nhắc phù hợp và mang lại hiệu quả với trẻ tự kỉ. Các ví dụ sau đây sẽ minh họa một số cách làm mà cha mẹ có thể vận dụng trong môi trường gia đình:

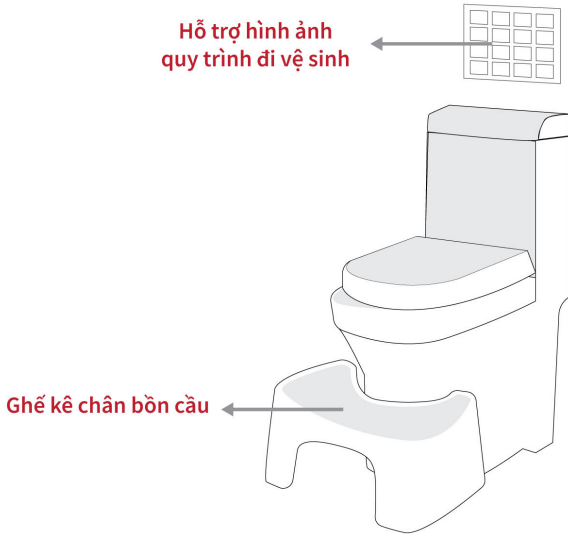
Hoạt động	Mô tả										
<p><b>Bé đánh răng</b></p>  <p>Bàn chải      Kem đánh răng      Cốc súc miệng</p> <p><b>Sắp đặt môi trường</b></p> <p><b>ĐÁNH RĂNG</b></p> <table border="1" data-bbox="182 1215 779 1459"><tr><td> BÀN CHẢI</td><td> KEM ĐÁNH RĂNG</td><td> BÓP LÊN BÀN CHẢI</td><td> CHẢI RĂNG</td><td> CHẢI RĂNG BÊN NGOÀI</td></tr><tr><td> CHẢI RĂNG BÊN TRONG</td><td> XÚC MIỆNG</td><td> NHỎ VÀO BỒN RỬA</td><td> RỬA BÀN CHẢI</td><td> CƯỜI</td></tr></table> <p><b>Hỗ trợ hình ảnh thực hiện các bước</b></p>	 BÀN CHẢI	 KEM ĐÁNH RĂNG	 BÓP LÊN BÀN CHẢI	 CHẢI RĂNG	 CHẢI RĂNG BÊN NGOÀI	 CHẢI RĂNG BÊN TRONG	 XÚC MIỆNG	 NHỎ VÀO BỒN RỬA	 RỬA BÀN CHẢI	 CƯỜI	<p><b>Quy trình hoạt động đánh răng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• B1: Lấy bàn chải</li><li>• B2: Lấy kem đánh răng</li><li>• B3: Bóp lên bàn chải</li><li>• B4: Đưa bàn chải lên miệng</li><li>• B5: Chải răng bên ngoài</li><li>• B6: Chải răng bên trong</li><li>• B7: Xúc miệng</li><li>• B8: Nhỏ vào bồn rửa</li><li>• B9: Rửa bàn chải</li></ul> <p><b>Sắp đặt môi trường:</b></p> <p>Quy trình được dán ở chỗ đánh răng và các đồ dùng đánh răng được sắp xếp theo trình tự giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và sử dụng trong quá trình đánh răng.</p>
 BÀN CHẢI	 KEM ĐÁNH RĂNG	 BÓP LÊN BÀN CHẢI	 CHẢI RĂNG	 CHẢI RĂNG BÊN NGOÀI							
 CHẢI RĂNG BÊN TRONG	 XÚC MIỆNG	 NHỎ VÀO BỒN RỬA	 RỬA BÀN CHẢI	 CƯỜI							



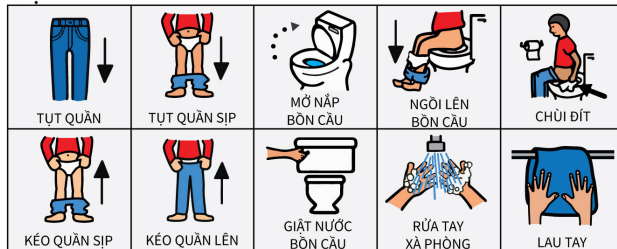
**Hoạt động**

**Mô tả**

**Bé đi vệ sinh**



**ĐI !**



**ĐI TÈ**



**Hỗ trợ hình ảnh thực hiện các bước**

**Quy trình đi vệ sinh vệ sinh nặng**

- B1: Tụt quần dài
- B2: Tụt quần sịp
- B3: Mở nắp bồn cầu
- B4: Ngồi lên bồn cầu
- B5: Chùi đít
- B6: Kéo quần sịp
- B7: Kéo quần lên
- B8: Giặt nước bồn cầu
- B9: Rửa tay xà phòng
- B10: Lau tay

**Quy trình đi vệ sinh nhẹ**

- B1: Kéo quần
- B2: Mở nắp bồn cầu
- B3: Lấy chim ra
- B4: Nhắm vào lỗ
- B5: Lau chim
- B6: Cắt chim vào
- B7: Kéo quần lên
- B8: Giặt nước bồn cầu
- B9: Rửa tay xà phòng
- B10: Lau khô tay

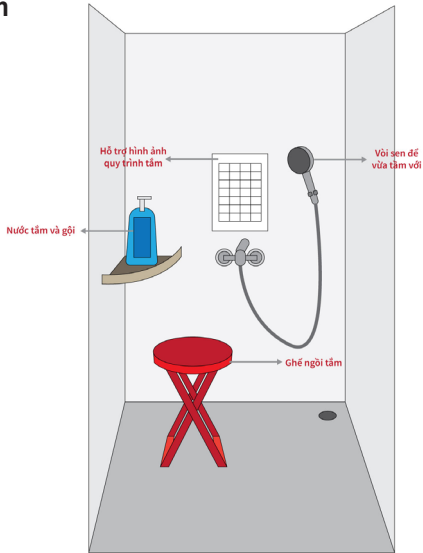
**Sắp đặt môi trường:**

Quy trình được dán ở cạnh bồn cầu để trẻ dễ theo dõi và ghế kê chân được để giúp trẻ có cảm giác an toàn khi đi vệ sinh nặng, với những bạn táo bón thì ghế kê chân giúp trẻ có tư thế ngồi để đi vệ sinh.

## Hoạt động

## Mô tả

### Bé tắm



### Sắp đặt môi trường

### ĐI TẮM



 MỞ NƯỚC	 KIỂM TRA NHIỆT ĐỘ NƯỚC	 LÀM ƯỚT NGƯỜI	 CHO SỮA TẮM LÊN ĐẦU
 GỘI ĐẦU	 CHO SỮA TẮM VÀO KHĂN	 XOA KHĂN VÀO MẶT	 XOA KHĂN VÀO CỔ
 XOA KHĂN VÀO NGỰC	 XOA KHĂN VÀO NÁCH	 XOA KHĂN VÀO TAY	 XOA KHĂN VÀO LƯNG
 XOA KHĂN VÀO MŨNG	 XOA KHĂN VÀO ĐẦU GỐI	 XOA KHĂN VÀO CHÂN	 TẮM TRẮNG
 ĐÓNG NƯỚC	 VẶT KHĂN	 PHỐI KHĂN	 LAU KHÔ NGƯỜI


### Hỗ trợ hình ảnh thực hiện các bước

### Quy trình hoạt động tắm bé trai

- B1: Mở nước
- B2: Kiểm tra nhiệt độ nước
- B3: Làm ướt người
- B4: Cho sữa tắm lên đầu
- B5: Gội đầu
- B6: Cho sữa tắm vào khăn
- B7: Xoa khăn vào mặt, cổ, ngực, nách, tay, lưng, mông, đầu gối, chân
- B8: Tắm trắng
- B9: Đóng nước
- B10: Lau khô người

### Sắp đặt môi trường:

Quy trình được dán ở chỗ tắm để trẻ dễ theo dõi và ghé, khăn tắm, sữa tắm... được đặt ở vị trí cố định, tiện lấy cho trẻ khi thực hiện quy trình tắm.

Hoạt động	Mô tả
<p><b>Bé làm bánh</b> <b>Quy trình làm pizza</b></p> <p>Nguyên liệu</p>  <p>Đế bánh pizza    Sốt cà chua    Salami    Phô mai bào    Lá húng tây</p> <p>1 Chuẩn bị đế pizza</p> <p>2 Phết sốt cà chua</p> <p>3 Lò nướng    4 Dao cắt pizza</p> <p>3 Xếp salami lên bánh</p> <p>4 Rắc phô mai bào</p> <p>5 Xếp vài lá húng tây</p> <p>6 Cho pizza vào lò nướng</p> <p>7 Chỉnh nhiệt độ 190°C</p> <p>8 Vận thời gian 15 phút</p> <p>9 Lấy pizza ra</p> <p>10 Dùng dao cắt làm 8 phần</p>	<p><b>Quy trình làm bánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• B1: Chuẩn bị đế pizza</li> <li>• B2: Phết sốt cà chua</li> <li>• B3: Xếp salami lên bánh</li> <li>• B4: Rắc phô mai bào</li> <li>• B5: Xếp lá húng tây</li> <li>• B6: Cho pizza vào lò nướng</li> <li>• B7: Chỉnh nhiệt độ</li> <li>• B8: Vận hẹn giờ</li> <li>• B9: Lấy pizza</li> <li>• B10: Cắt pizza</li> </ul> <p><b>Sắp đặt môi trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trẻ được quan sát quy trình qua video và đồ dùng được sắp xếp theo trình tự các bước làm bánh như đế bánh pizza, sốt cà chua kiểu ý, salami, phô mát, lá húng tây khô</li> </ul>

### 3. Hình ảnh hóa và cấu trúc hóa đồ dùng, đồ chơi

Cha mẹ có thể mua các loại đồ dùng, đồ chơi bán trên thị trường nhưng cần có sự chọn lọc cho phù hợp với mục đích sử dụng và đặc điểm chơi cũng như học tập của con. Khi cần, cha mẹ cũng có thể tự tạo ra các loại đồ dùng, đồ chơi dựa trên các chiến lược hình ảnh hoá và cấu trúc hoá. Các loại đồ chơi này vừa phát huy thế mạnh trong học tập của trẻ (tư duy hình ảnh), vừa khắc phục những hạn chế (tri giác kiểu bộ phận, rời rạc), đồng thời đáp ứng nhu cầu giác quan của trẻ (tìm kiếm hoặc né tránh một số cảm giác).

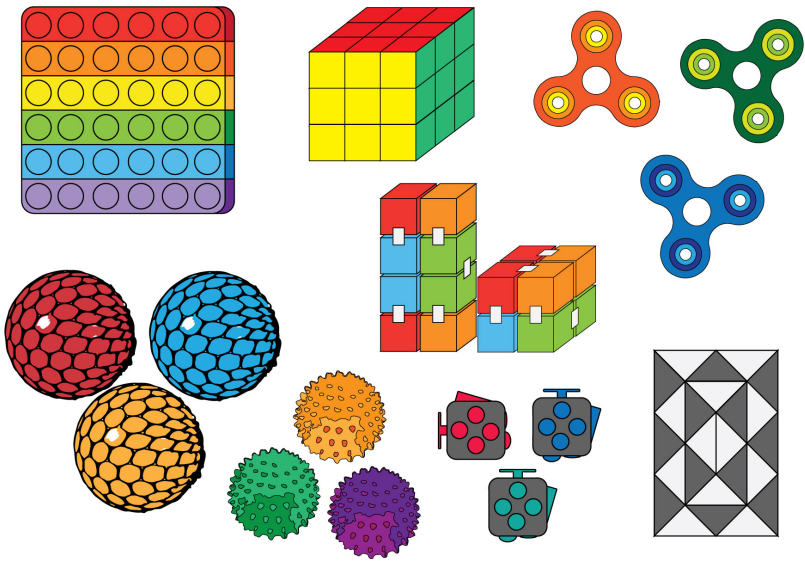
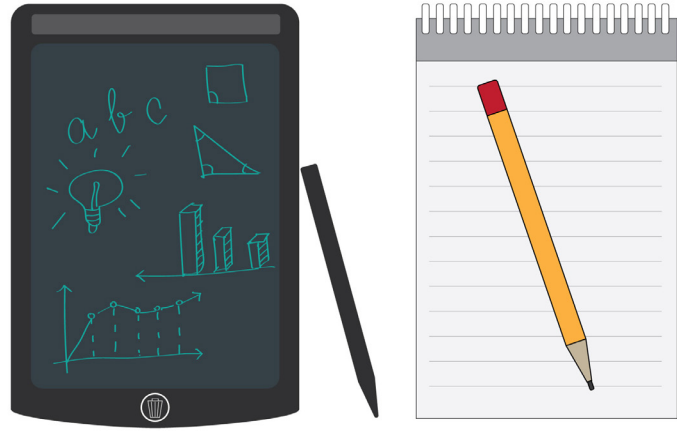
#### Yêu cầu về đồ dùng, đồ chơi sử dụng cho trẻ

- Đồ dùng phù hợp với mục tiêu can thiệp
- Đồ dùng phù hợp với khả năng của trẻ
- Đồ dùng đáp ứng với sở thích của trẻ
- Đồ dùng phù hợp với đặc điểm giác quan của trẻ

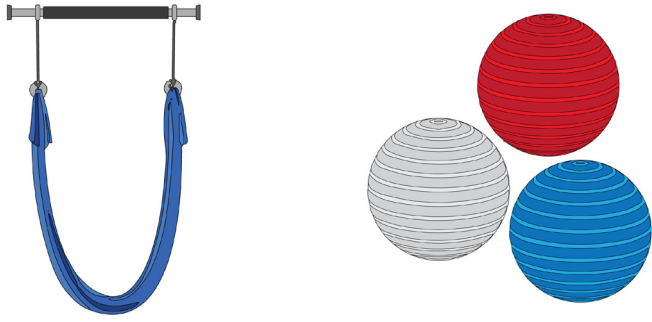
- Đồ dùng hỗ trợ trực quan giúp trẻ dễ hiểu cách dùng
- Đồ dùng được cấu trúc hoá giúp trẻ dễ hiểu cách dùng
- Nên kiểm soát đồ dùng, đồ chơi để tăng động lực cho trẻ

## Các loại đồ dùng và đồ chơi cơ bản cho trẻ

Căn cứ vào đặc điểm của trẻ tự kỉ, cha mẹ có thể lựa chọn phát triển các đồ dùng, đồ chơi theo các nhóm sau để đáp ứng đa dạng nhu cầu vui chơi và học tập của trẻ.

Nhóm đồ dùng	Minh họa
Đồ chơi, đồ dùng kích thích giác quan – vận động tinh	
Đồ chơi, đồ dùng luyện kĩ năng tô, viết, vẽ	

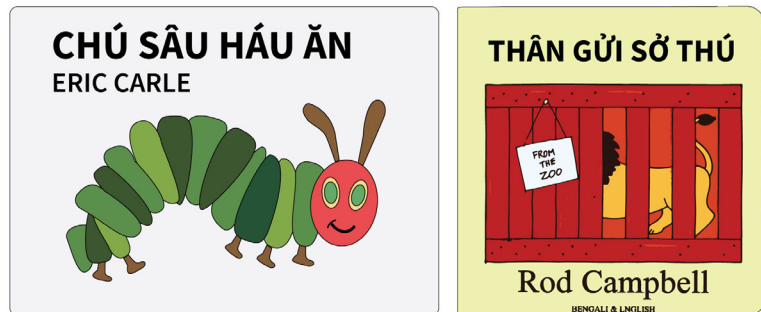
Đồ dùng, đồ chơi  
kích thích giác quan  
– vận động thô



Đồ dùng, đồ chơi  
phát triển nhận thức



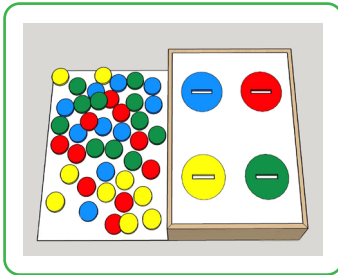
Cách loại sách,  
truyện tranh



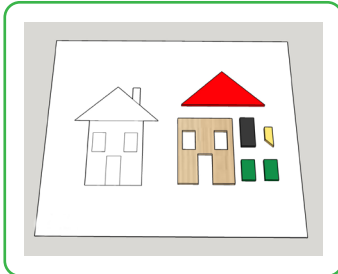
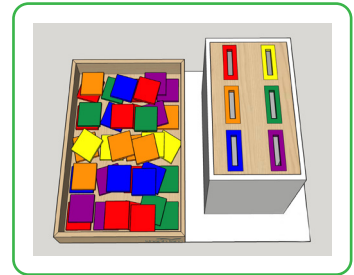
Các đồ dùng đặc  
biệt luôn mang theo



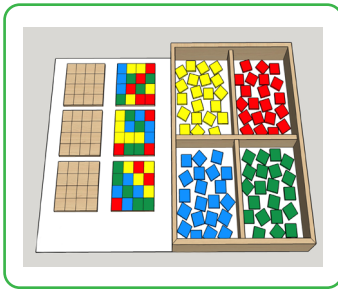
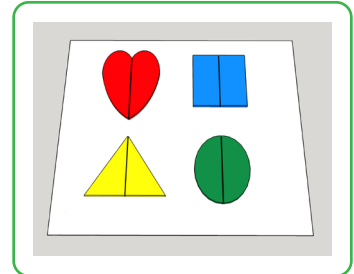
## Các loại đồ dùng sử dụng trong hoạt động phát triển nhận thức, tư duy



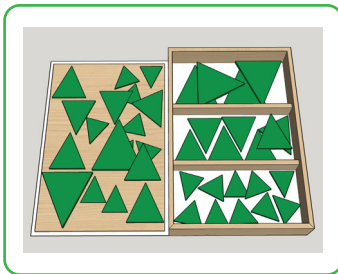
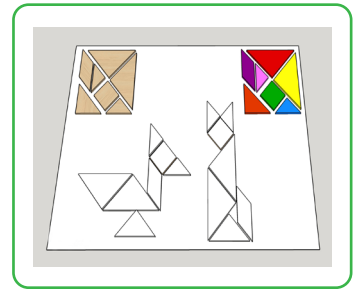
Rèn kĩ năng vận động tinh, tri giác không gian/vị trí kết hợp phân biệt kích cỡ, màu sắc, hình dạng...



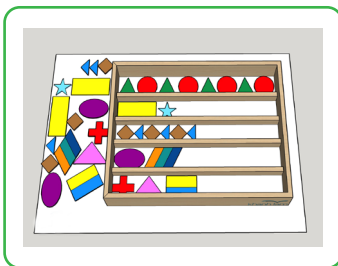
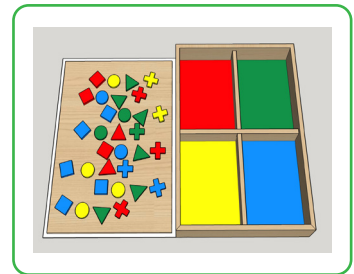
Củng cố nhận thức về mối liên hệ (tương ứng) giữa các sự vật, quy trình thực hiện các nhiệm vụ. Rèn luyện kĩ năng thực hiện nhiệm vụ theo trật tự, quy trình có sẵn.



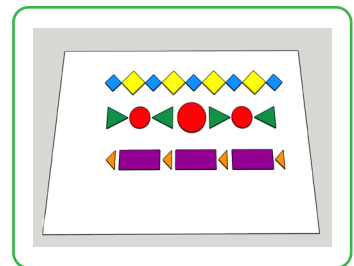
Rèn luyện kĩ năng bắt chước/làm theo mẫu, phát triển tư duy logic, cách sắp xếp theo trình tự...



Củng cố nhận biết, phân biệt các sự vật theo đặc tính. Rèn luyện kĩ năng phân loại dựa trên các tiêu chí.



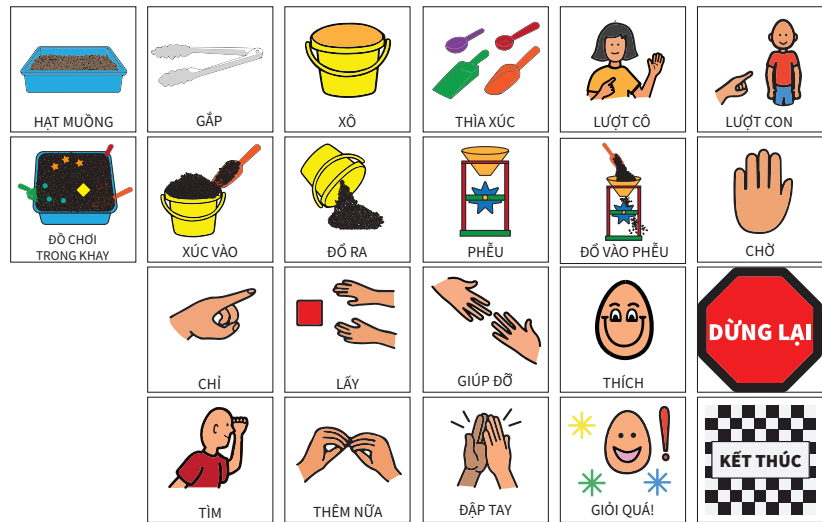
Hình thành cho trẻ kĩ năng thao tác với các biểu tượng theo chuỗi logic từ đơn giản đến phức tạp, làm cơ sở cho việc phát triển khả năng thực hiện nhiệm vụ theo quy trình nhiều bước.



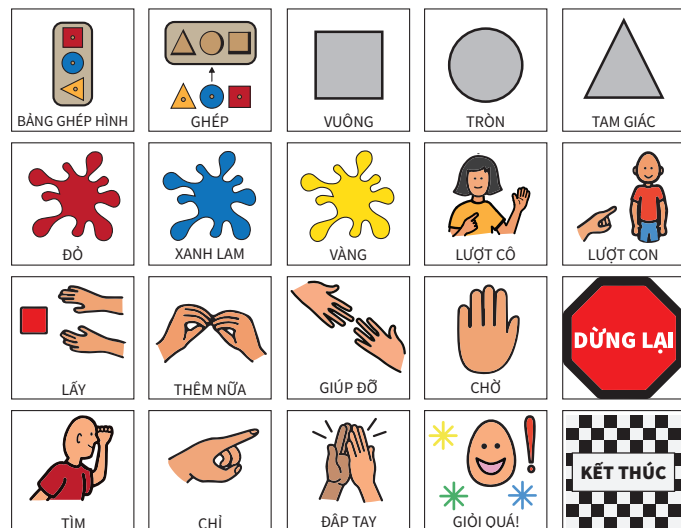
**Các công cụ hỗ trợ giao tiếp sử dụng trong hoạt động chơi**

Các bảng giao tiếp chủ đề (sẽ được hướng dẫn trong mục 5 của 3) sẽ được sử dụng kết hợp trong quá trình cùng trẻ chơi các trò chơi. Các thao tác chơi cơ bản (lượt mẹ, lượt con, thêm nữa, dừng lại, cổ vũ...) và các từ khoá liên quan đến từng trò chơi sẽ được tiếp nhận và biểu đạt một cách hiệu quả khi có sự kết hợp của các bảng chủ đề dưới đây.

Bảng chủ đề trò chơi cảm giác  
“Hạt muối”

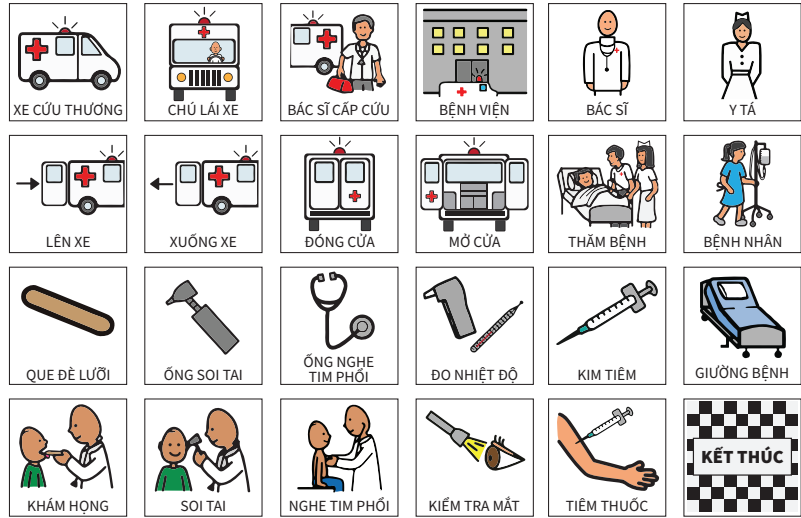


Bảng chủ đề trò chơi  
lắp ghép, xây dựng  
“Xếp hình”





Bảng chủ đề trò chơi đóng vai “Xe cứu thương”

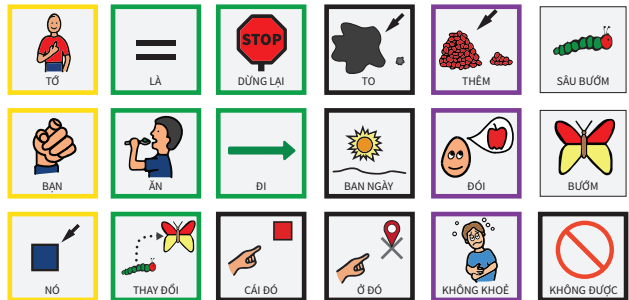
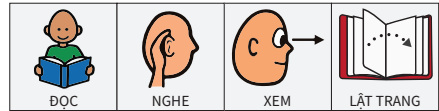
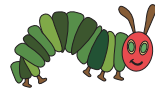


## Các công cụ hỗ trợ giao tiếp sử dụng trong hoạt động kể chuyện

### Kể chuyện “Chú sâu háu ăn”



#### CHÚ SÂU HÁU ĂN



#### Cách sử dụng:

Sử dụng kết hợp bảng chủ đề sẽ cung cấp cho trẻ các từ khoá liên quan đến hoạt động nghe kể chuyện (đọc, nghe, xem, lật trang) và các từ khoá liên quan đến câu chuyện “chú sâu háu ăn” (sâu bướm, bướm, thay đổi).

Bộ thẻ tranh rời được làm theo nội dung, tình tiết của chuyện cũng giúp cho quá trình kể chuyện cho trẻ có tính tương tác cao. Những trẻ thích hoạt động khi được xâu hạt, lật tranh cũng sẽ được đáp ứng nhu cầu hoạt động, giảm bớt trạng thái bồn chồn, nhấp nhồm khi nghe kể chuyện. Tăng cường hứng thú và khả năng ghi nhớ cho trẻ.

### Kể chuyện “Thân gửi sở thú”

**THÂN GỬI SỞ THÚ**

	<b>THÂN GỬI SỞ THÚ</b>				

				<b>1</b>		
		<b>1</b>	<b>...</b>			
		<b>...</b>				<b>...</b>
			<b>&amp;</b>		<b>1</b>	<b>...</b>

#### Cách sử dụng:

Sử dụng kết hợp bảng chủ đề sẽ cung cấp cho trẻ các từ khoá liên quan đến hoạt động nghe kể chuyện (đọc, nghe, xem, lật trang) và các từ khoá liên quan đến câu chuyện “thân gửi sở thú” (thú cưng, làm bạn, đáng sợ, hung dữ, tinh nghịch...).

Diễn biến chính của chuyện cũng được trực quan hoá bằng từ và câu, giúp cho trẻ có thể tiếp nhận (nghe – hiểu) và biểu đạt (kể lại, nhắc lại tình tiết chuyện) một cách dễ dàng hơn.

### Kể chuyện “Đi khỏi đây quái vật màu xanh to lớn”

**ĐI KHỎI ĐÂY QUÁI VẬT MÀU XANH TO LỚN**

	<b>2</b>				

#### ĐI KHỎI ĐÂY QUÁI VẬT MÀU XANH TO LỚN

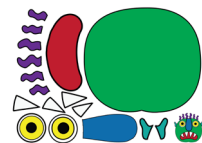
TÁC GIẢ: ED EMBERLEY

QUÁI VẬT MÀU XANH LÁ TO LỚN CÓ HAI CON MẮT VÀNG MỜ TỐI  
MỘT CÁI MŨI DÀI MÀU XANH DƯƠNG  
MỘT CÁI MIỆNG MÀU ĐỎ TO LỚN VỚI NHỮNG CÁI RĂNG SẮC NHỌN MÀU TRẮNG  
HAI CÁI TAI NHỎ CONG QUEO  
MÁI TÓC RỐI BỒI MÀU TÍM  
KHUÔN MẶT MÀU XANH LÁ TO LỚN ĐÁNG SỢ

NHƯNG... BẠN KHÔNG ĐOẠ ĐƯỢC TÔI ĐẤU

HÃY ĐI KHỎI ĐÂY MÁI TÓC RỐI BỒI MÀU TÍM  
ĐI KHỎI ĐÂY HAI CÁI TAI NHỎ CONG QUEO  
ĐI KHỎI ĐÂY CÁI MŨI DÀI MÀU XANH DƯƠNG  
ĐI KHỎI ĐÂY KHUÔN MẶT MÀU XANH LÁ TO LỚN  
ĐI KHỎI ĐÂY CÁI MIỆNG MỜ TỐI MÀU ĐỎ  
ĐI KHỎI ĐÂY NHỮNG CHIẾC RĂNG SẮC NHỌN MÀU TRẮNG  
ĐI KHỎI ĐÂY HAI CON MẮT MÀU VÀNG MỜ TỐI

ĐI KHỎI ĐÂY QUÁI VẬT MÀU XANH TO LỚN ... VÀ ĐỪNG QUAY LẠI!



#### Cách sử dụng:

Phần chữ được mã hoá màu sắc giúp trẻ dễ nhận diện và cảm nhận được sự khác biệt giữa các màu (xanh lá, xanh dương, đỏ, tím, vàng...).

Các thẻ rời (ghép thành con quái vật màu xanh to lớn) cũng giúp quá trình tương tác khi nghe kể chuyện của trẻ được thực hiện một cách trực quan, sinh động nhất.

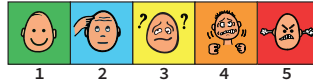
# Các công cụ hỗ trợ giao tiếp sử dụng trong hoạt động hướng dẫn kỹ năng tự phục vụ

## Bảng chủ đề hoạt động “Cắt móng tay”



CẮT MŨNG TAY/ CHÂN

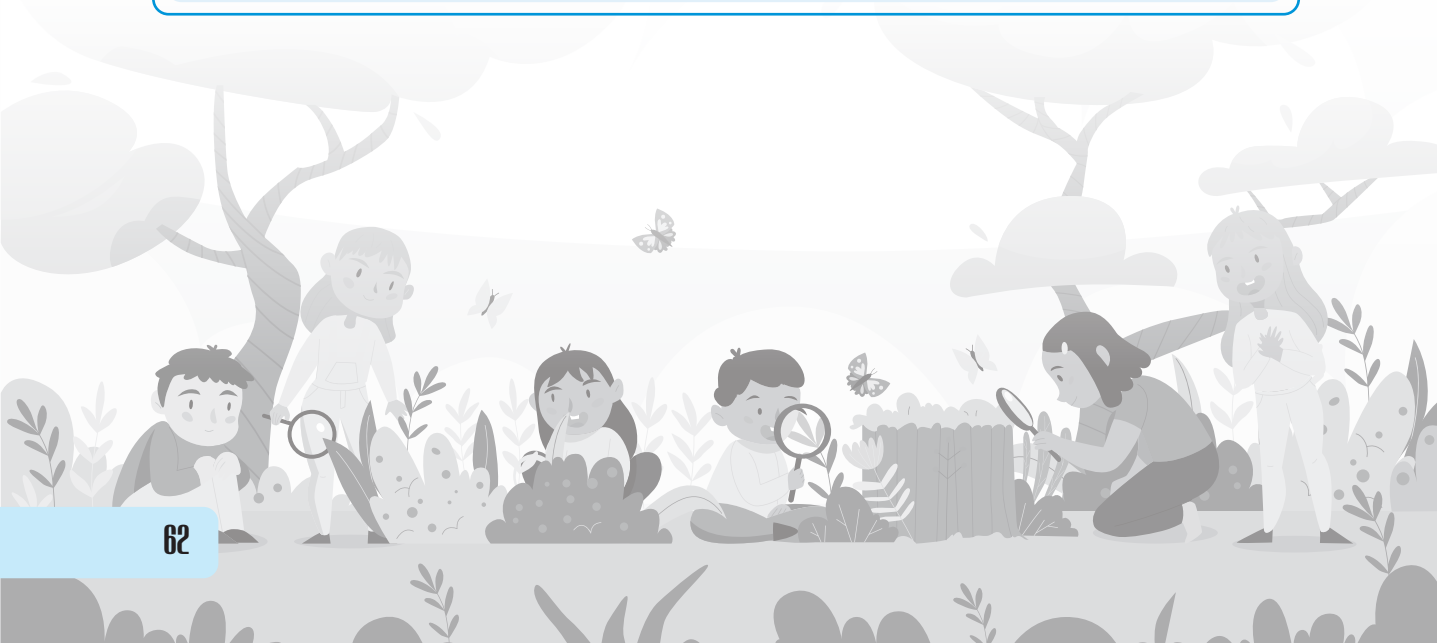


### Cách sử dụng:

Trẻ không chấp nhận việc cắt móng tay do có những khó khăn về giác quan (cảm giác đau bị phóng đại), ngoài ra trẻ cũng quen và chấp nhận các hoạt động tác động đến cơ thể (cắt tóc, cắt móng...). Danh sách các hoạt động chăm sóc (đánh răng, tắm, cắt móng, chải đầu...) là một cách giúp trẻ chấp nhận hoạt động cắt móng như những hoạt động chăm sóc khác. Từ đó dần hình thành thói quen.

Bảng chủ đề còn giúp trẻ tiếp nhận và biểu đạt cảm xúc của bản thân trong các hoạt động này. Khi được thể hiện ra trẻ cũng giảm dần hành vi chống đối và cảm xúc khó chịu.



## HỖ TRỢ HÌNH ẢNH TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY KĨ NĂNG HỌC ĐƯỜNG

### Bài toán có lời văn ở tiểu học

Các hình ảnh minh họa (bánh, trà sữa) giúp trẻ dễ hình dung và tăng cường hứng thú với việc đọc đề bài. Nội dung các phép tính nhân, chia được cấu trúc thông tin một cách dễ hiểu qua các câu hướng dẫn và bảng điền kết quả. Bảng điền kết quả là một cách giúp trẻ dễ thực hiện và kiểm tra kết quả bài làm.

### TỈ LỆ 1:2

Mỗi 1 cái bánh mì thịt bạn mua, sẽ được khuyến mãi 2 ly trà sữa



#### PHÉP TÍNH

**X** nhân số lượng Bánh mì với ..... để tìm ra số lượng Trà sữa

$\div$  chia số lượng Trà sữa với ..... để ra số lượng Bánh mì

$\div$  chia Tổng số bánh mì và trà sữa với ..... để tìm ra số lượng Bánh mì



Giơ tay nếu bạn cần được trợ giúp

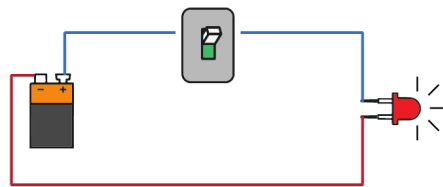
Hãy điền vào bàn bên dưới sử dụng tỉ lệ 1:2

BÁNH MỠ	TRÀ SỮA	TỔNG CỘNG (Bánh mì và trà sữa)
1	2	3
2	.....	6
5	10	.....
20	.....	.....
60	.....	.....
.....	160	.....
.....	.....	300

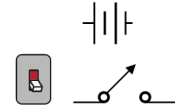
### Bài tập môn Vật Lý – Cấp trung học cơ sở

Các thành phần của mạch điện được hình ảnh hoá. Quy trình thực hiện lắp ráp mạch điện kín được cấu trúc thành 5 bước rõ ràng và được hình ảnh hoá. Với sự hỗ trợ của hình ảnh và cấu trúc, trẻ có thể hiểu và thực hành lắp ráp mạch điện kín trong môn Vật lý và hướng nghiệp nghề điện.

### LẮP RÁP MẠCH ĐIỆN KÍN



1. Chọn bóng đèn LED
2. Kết nối dây điện với pin
3. Kết nối pin với công tắc
4. Kế nối công tắc với bóng đèn
5. Bật công tắc và kiểm tra mạch điện



Bật/Tắt

## 4. Các công cụ hỗ trợ hình ảnh không phụ thuộc vào khả năng nói của trẻ

Các công cụ hỗ trợ hình ảnh không phụ thuộc vào khả năng nói của trẻ nghĩa là có thể được sử dụng cho trẻ có hoặc không có lời nói. Dưới đây là các công cụ mà cha mẹ có thể dùng cho con: vật mang biểu tượng (vật thật), bảng lựa chọn, bảng đầu tiên – sau đó.

Đối tượng sử dụng vật thật/vật biểu tượng: Các đối tác giao tiếp (mẹ, bà, cô giáo, bạn...) sẽ hiểu và lựa chọn cách giao tiếp của họ với bé tốt hơn khi sử dụng lời nói. Điều này giúp hai bên hiểu nhau hơn.



## Vật thật mang tính biểu tượng

Vật thật mang tính biểu tượng là toàn bộ hay một phần của vật thật hiện diện trong các sự kiện hằng ngày của trẻ.

Tất cả chúng ta đều đã từng sử dụng vật thật để giao tiếp với người khác. Chúng ta có thể mang một cái cốc nước đến chỗ ai đó và hỏi “Bạn có muốn uống nước không?” hoặc mang một đĩa thức ăn đến và nói “đến giờ ăn rồi”. Bằng cách này vật thật trở thành chiến lược giao tiếp chúng ta sử dụng hằng ngày.

Khi sử dụng vật thật, chúng ta dùng nó như cách để thay thế cho giao tiếp. Việc cũng cố gửi thông điệp bằng sử dụng vật thật rất gần gũi với những gì chúng ta giao tiếp như đã nói ở trên và do đó sử dụng vật thật/vật thật biểu tượng chính thức hỗ trợ trong giao tiếp với trẻ.

### Mục đích sử dụng vật thật / vật biểu tượng

- Để giúp trẻ hiểu điều gì sắp xảy ra (ví dụ: nhìn thấy muỗng biết là ăn)
- Cách để đưa ra đề nghị/ yêu cầu/từ chối cho lựa chọn (bảng chọn lựa)

### Cách sử dụng vật thật / vật biểu tượng

- Chúng ta làm mẫu cách sử dụng cho trẻ trước
- Luôn sử dụng vật cho bất kỳ mục đích giao tiếp nào ở người lớn với trẻ
- Đưa vật thật tương ứng với nhu cầu đã mã hóa (ly=uống) ngang tầm mắt trẻ đồng thời với lời nói đơn giản rõ ràng và biểu cảm nét mặt
- Cần thực hiện các điều nói trên nhất quán ở các đối tác giao tiếp khác nhau và ở các môi trường khác nhau
- Sử dụng cùng một vật biểu tượng như nhau ở các môi trường khác nhau
- Làm việc này với tất cả thời gian gặp trẻ
- Khi trẻ đưa ra thông điệp giao tiếp (kéo tay), lập tức giới thiệu biểu tượng cho trẻ
- Khi trẻ đã quen và hình thành biểu tượng, chúng ta sẽ tiến lên bảng hai lựa chọn tiếp theo

Mức độ	Vật biểu tượng	Mô tả	Ví dụ
<b>Dễ</b>	Vật thật	Vật tham gia trực tiếp vào hoạt động hoặc sự kiện hằng ngày của bé	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chơi đúng chức năng với các đồ chơi xếp hình, oto, thả hình xe gỗ</li> <li>Làm theo chỉ dẫn “cất đồ... vào hộp” sau khi chơi xong</li> </ul>
	Một phần của vật hoặc vật đi cùng nhau	Một phần của vật thật hoặc vật thường đi kèm một cách nhất quán trong các hoạt động sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đáp ứng với câu hỏi “con muốn ăn gì?”</li> <li>Làm theo chỉ dẫn: ngồi vào ghế, cầm cốc lên, xúc ăn</li> </ul>
	Vật có đặc điểm chung	Một vật có một hoặc hai đặc điểm chung với sự kiện hoặc hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rửa tay theo quy trình 4 bước (làm ướt, xoa xà phòng, rửa tay với nước, lau khô)</li> <li>Làm theo chỉ dẫn: mở vòi, xoa tay, lau khô</li> </ul>
	Vật thu nhỏ	Một phiên bản nhỏ của vật thật thường dùng hiện diện trong sự kiện/hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ vào tranh các con vật (chó, mèo, gà, cá)</li> <li>Làm theo chỉ dẫn: cất sách lên giá</li> </ul>
<b>Khó</b>	Biểu tượng trừu tượng	Một vật với tập hợp nhiều đặc điểm mà người khác học tất cả tập hợp đó với sự kiện/hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khối màu vàng = hơn</li> <li>Cờ caro = hoàn thành</li> </ul>

### Vật thật biểu tượng

Một phần vật gắn với hoạt động



### Bảng vật thật biểu tượng

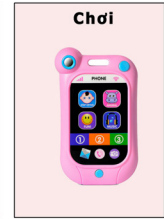
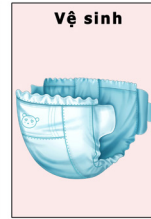
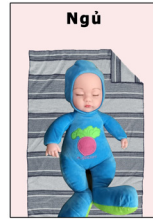
Ví dụ về mã hóa vật gắn với dự đoán hoạt động sẽ xảy ra:

Muỗng = ăn

Búp bê gắn với gối = ngủ

Bỉm = đi vệ sinh

Điện thoại = chơi



## Bảng lựa chọn

Bảng lựa chọn là bảng cho phép trẻ lựa chọn thông qua vật hay hình ảnh của nhiều loại từ vựng khác nhau như thực phẩm, đồ chơi hoặc trò chơi ưa thích mà trẻ quan tâm đến. Bảng lựa chọn cho phép trẻ xem những gì có sẵn trong mỗi môi trường hoặc tại bất kỳ thời điểm nào.

### Mục đích sử dụng bảng lựa chọn

- Mỗi trẻ có thể có những sở thích khác nhau, trẻ với RLPTK có thể gặp khó khăn trong việc thể hiện mình thích và không thích gì. Khi có một loại vật/hình ảnh thể hiện các tùy chọn có sẵn khác nhau có thể giúp trẻ dễ dàng chọn một mục/hoạt động. Trẻ thể hiện sự lựa chọn này bằng cách chỉ hoặc bằng cách loại bỏ vật/ hình ảnh và đưa nó cho bố mẹ
- Bảng lựa chọn cũng có lợi vì họ có thể thay đổi để phù hợp với những gì có sẵn trong các môi trường cụ thể. Ví dụ ở trường có thể có một số loại từ nhất định, trong khi ở nhà ở đó sẽ có các loại từ trẻ cần dùng khác nhau
- Đưa ra lựa chọn là một biện pháp can thiệp hiệu quả để tăng cường sự tham gia tích cực của trẻ em tự kỉ

### Cách sử dụng bảng lựa chọn

Trong nhiều trường hợp, bảng lựa chọn thường được sử dụng với các hỗ trợ trực quan khác (như là lịch trình bằng hình ảnh hoặc bảng giao tiếp) đi kèm với các mức độ nhắc nhở theo sơ đồ các mức độ gọi nhắc dưới đây.

### Các mức độ hỗ trợ cho lựa chọn

- Đưa ra lựa chọn (tức là người lớn đưa ra lựa chọn cho trẻ bằng cách hỏi “Trẻ muốn cái nào? Trẻ chọn đi”);

- Lời nhắc lựa chọn (nghĩa là người lớn đưa ra lời nhắc bằng lời nói hoặc bằng cách chỉ ra các lựa chọn hoặc bằng cách đặt tay trẻ lên bảng lựa chọn hoặc đồ vật);
- Lời nhắc nhiệm vụ (nghĩa là người lớn hướng dẫn lựa chọn bằng cách nói “Lấy cái này” và cung cấp hướng dẫn thể chất);
- Tương tác xã hội (tức là, tiếp xúc xã hội tích cực với trẻ, bao gồm khen ngợi, nói về đồ vật hoặc hoạt động, nụ cười, cù hoặc ôm);
- Chuyển hướng hoặc chặn (tức là hạn chế tay của trẻ hoặc sửa tư thế của trẻ để xem các tùy chọn khi phản ứng của trẻ không phù hợp hoặc không liên quan đến nhiệm vụ).

### **Các bước chung để thực hiện lựa chọn**

- Đánh giá nhu cầu của trẻ trước khi đưa ra lựa chọn giảng dạy. Có thể cần dạy các kỹ năng tiên quyết nếu trẻ không hiểu mối liên hệ giữa sự lựa chọn (một tác nhân kích thích) và hệ quả của việc lựa chọn
- Xác định hành vi mục tiêu để tăng hoặc giảm
- Cung cấp các lựa chọn
- Đánh giá quy trình và sự tiến bộ của trẻ

*Ví dụ về việc lựa chọn thực hiện bao gồm:*

- Tự chọn quần áo hoặc giày dép hàng ngày ở nhà
- Chọn phần thưởng riêng (nước trái cây hoặc táo)
- Xác định các hoạt động hoặc tài liệu cho một hoạt động nhất định
- Quyết định thực đơn tại nhà hàng
- Chọn màu để viết hoặc vẽ

Bố mẹ có thể dần dần mở rộng số lượng lựa chọn dựa trên nhu cầu và mức độ hoạt động của trẻ, đồng thời trẻ có thể phản hồi theo nhiều cách khác nhau bằng cách chỉ vào đồ vật hoặc hình ảnh hoặc bằng lời nói lựa chọn của mình. Việc đưa ra lựa chọn có thể là một yếu tố củng cố cũng như một hành vi mong muốn liên quan đến các yếu tố củng cố khác (nghĩa là khi trẻ phản ứng thích hợp để đưa ra lựa chọn, người hướng dẫn cho phép trẻ chơi với đồ chơi yêu thích trong 10 phút).

### Bảng có 2 sự lựa chọn

**Bảng lựa chọn**

- Chơi đất sét
- Nghịch nước
- Ngồi trong vườn
- Tô màu
- Có thời gian yên tĩnh
- Đọc sách
- Vẽ tranh
- Chơi máy tính

### Bảng nhiều sự lựa chọn

**Bảng lựa chọn**

Đầu tiên      Kế tiếp      Cuối cùng

Đọc sách

Nằm trên ghế lười

- Tô màu
- Nghe nhạc
- Chơi bóng
- Có thời gian yên tĩnh
- Chơi ipad

## Bảng đầu tiên- sau đó

Bảng “Đầu tiên - Sau đó” là mẫu bảng gồm có hai ô trống để giúp trẻ có thể xem hoạt động nào trẻ sẽ phải hoàn thành hiện tại và những hoạt động nào sẽ xảy ra tiếp theo, giúp cho trẻ không đồng ý tuân thủ để hoàn thành hoạt động hoặc nhiệm vụ không được ưu tiên. Có thể được đính kèm bằng cách sử dụng Velcro (băng dính) để chúng có thể được thay đổi khi cần thiết.

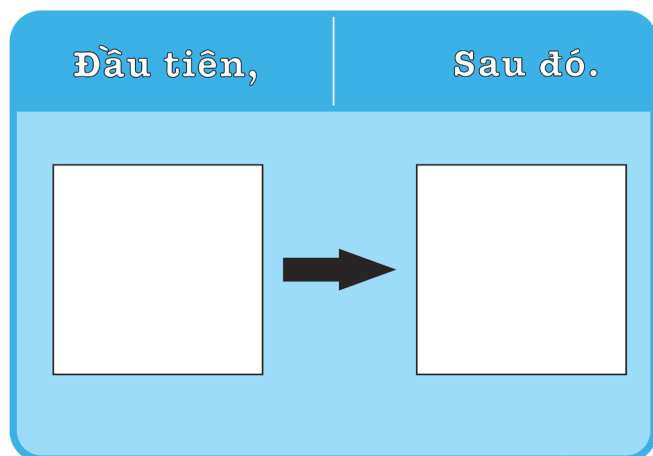
### Mục đích sử dụng bảng đầu tiên – sau đó

- Giúp trẻ có động lực để có được điều trẻ thích sau khi hoàn thành một công việc ít ưa thích hơn
- Hữu ích trong việc dạy trẻ tự kỷ theo các hướng dẫn và học các kỹ năng mới
- Đưa ra nền tảng ngôn ngữ cần thiết để hoàn thành các hướng dẫn và các hoạt động nhiều bước và tiến đến sử dụng hệ thống hình ảnh phức tạp hơn
- Cung cấp khả năng dự đoán
- Cung cấp phần thưởng khi hoàn thành một nhiệm vụ không mong muốn
- Tiến đến một lịch trình lớn hơn
- Hữu ích cho trẻ em có khó khăn khi chuyển đổi từ hoạt động này sang hoạt động khác.

#### Bảng đầu tiên – sau đó cơ bản

##### Trong đó:

Đầu tiên là hoạt động trẻ cần phải làm và sau đó là hoạt động trẻ yêu thích



## Bảng tăng tiến



### Cách sử dụng bảng đầu tiên – sau đó

- Bảng phải được sử dụng thống nhất
- Dựa theo khả năng hiểu của trẻ mà sử dụng đồ vật thật, hình ảnh chụp, hình ảnh vẽ hoạt hình hay biểu tượng cho trẻ
- Lúc đầu nên làm lượt ngắn, ở phần ô “trước” thật vừa tầm, dễ với con, và có thể chỉ làm rất nhanh là đã xong
- Thực hiện bảng 2 nhiệm vụ tốt, sau đó mới chuyển sang bảng 3 nhiệm vụ. Bảng kết hợp với tích điểm giúp hoạt động dài hơn, con phải nỗ lực hơn.
- Nếu hôm nay thử không được, hãy xếp nó lại và thử lại vào hôm sau, đừng bỏ cuộc.
- Nên có nhiều hơn một bảng để tiện sử dụng.

## 5. Các công cụ hỗ trợ hình ảnh chuyển tiếp khả năng nói của trẻ

Tiếp nối các công cụ hỗ trợ không phụ thuộc vào lời nói, trong phần này sẽ hướng dẫn cách sử dụng ba công cụ chính chuyển tiếp khả năng nói của trẻ là lịch bằng hình ảnh, bảng giao tiếp chủ đề và câu chuyện xã hội. Đây là những công cụ phổ biến và dễ sử dụng mà cha mẹ nào có con bị khó khăn về giao tiếp cũng nên sử dụng trong môi trường gia đình.

## Lịch trình bằng hình ảnh

Lịch trình trực quan là một chuỗi các vật/hình ảnh cung cấp thông tin cho trẻ RLPTK về cách cấu trúc lập kế hoạch cho một hoạt động/nhiệm vụ/một buổi/ một ngày của trẻ một ngày của chúng.

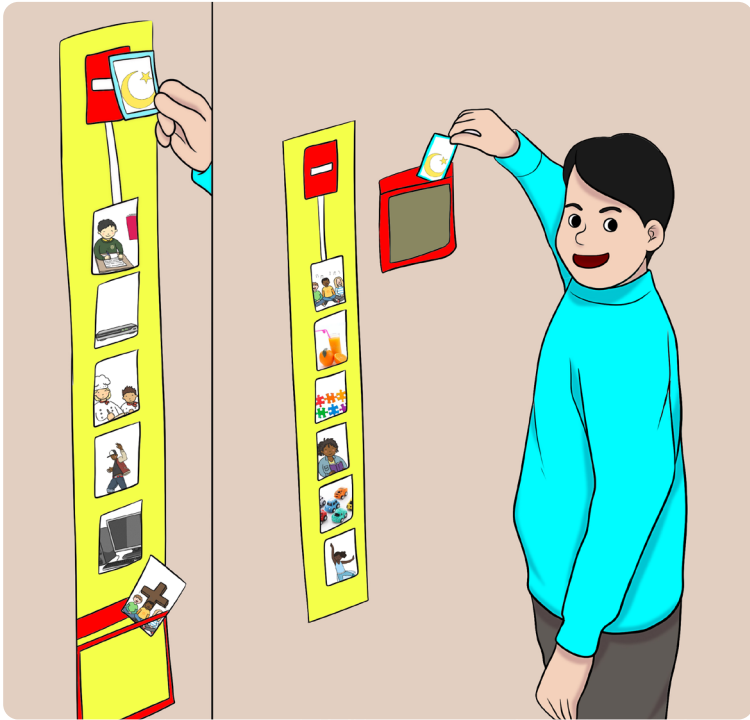
### Mục đích sử dụng lịch bằng hình ảnh

- Cung cấp hỗ trợ trực quan về những gì xảy ra trong ngày hoặc một nhiệm vụ hoặc một hoạt động
- Giúp trẻ truy cập thời khóa biểu trực quan, không phụ thuộc vào khả năng nói và đọc của trẻ
- Giúp cho việc chia nhỏ một nhiệm vụ thành nhiều bước giúp trẻ dễ dàng thực hiện được
- Làm giảm lo lắng và độ cứng nhắc xung quanh việc thay đổi các hoạt động diễn ra trong ngày
- Cải thiện sự tự tin trong giao tiếp, tương tác với bố mẹ ở nhà và ở lớp học
- Dễ dàng kiểm tra điều gì xảy ra tiếp theo nếu trẻ không chắc chắn
- Mang lại cảm giác độc lập cho một số trẻ và cảm giác thoải mái
- Các khái niệm trừu tượng như thời gian được trình bày một cách trực quan. Điều này giúp trẻ hiểu dễ dàng hơn và làm theo
- Các hình ảnh trong lịch trình trực quan có thể bao gồm các biểu tượng đối tượng, màu đen và trắng hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh đường màu
- Sau khi hoàn thành một hoạt động, trẻ có thể lấy nó ra khỏi dải và bỏ vào trong một phong bì hoặc di chuyển một bộ đếm để chỉ ra hoạt động tiếp theo. Điều này giúp trẻ theo dõi vị trí của chúng trong ngày
- Lịch trình trực quan có nhiều định dạng. Bạn có thể có một lịch trình nhỏ để hiển thị các phần của một hoạt động cụ thể, lịch trình hàng ngày để hiển thị các phần khác nhau trong ngày, hoặc lịch trình hàng tuần để hiển thị các sự kiện / địa điểm khác nhau trong suốt tuần

### Loại lịch trình

Tạo ra lịch cho các hoạt động ngắn

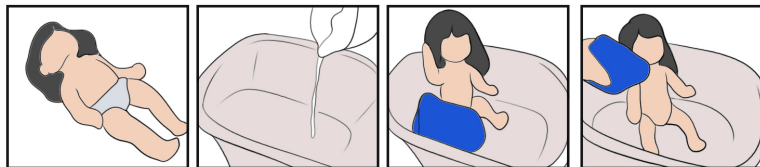
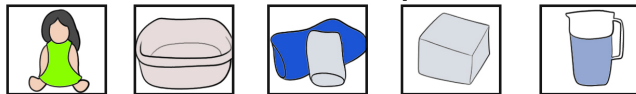
### Hình ảnh



Lịch trình cho một hoạt động chơi được chia nhỏ

### Các trình tự chơi

#### Tắm cho búp bê

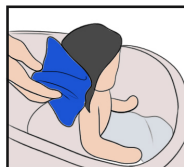


Cởi đồ búp bê

Đổ nước vào bồn

Đặt búp bê vào bồn

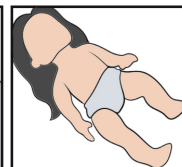
Kì cho búp bê



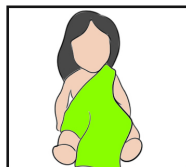
Gội đầu



Lau khô



Mặc đồ lót vào



Mặc đồ cho búp bê

Loại lịch trình

Hình ảnh

Lịch các hoạt động của một buổi

Lịch cho các hoạt động của một ngày

Lịch cho các hoạt động của một tuần



## Cách sử dụng lịch bằng hình ảnh

### Cách thiết kế lịch bằng hình ảnh

- Lịch trình bằng hình ảnh có thể được sử dụng trong mọi tình huống để mô tả một loạt các hoạt động xảy ra liên tục, ví dụ: các hoạt động ở trường, thói quen buổi tối, thói quen buổi sáng, thói quen chăm sóc ban ngày. Điều này sẽ giúp đưa trẻ hiểu các sự kiện trong ngày của chúng.
- Lịch trình trực quan nên được đặt ở cùng một vị trí mọi lúc được sử dụng và phải dễ dàng truy cập.
- Xác định các thói quen, tình huống hoặc một hoạt động cụ thể mà với một lịch trình trực quan có thể hữu ích cho trẻ.
- Quyết định số lượng hình ảnh mà đứa trẻ có thể quản lý trong một lịch trình (không phá vỡ chia nhỏ từng hoạt động thành các bước để sử dụng làm hình ảnh vì điều này trở thành một lịch trình nhỏ và có thể có quá nhiều thông tin về nó), số lượng hình ảnh cần cân nhắc dựa trên mức độ phát triển ngôn ngữ.
- Quyết định nơi lịch trình sẽ được hiển thị, ví dụ: trên tường hoặc trong một túi có thể di chuyển được.
- Quyết định kích thước và loại hình ảnh của mỗi chuỗi hoạt động. Đảm bảo rằng trẻ có thể nhìn thấy từng hình ảnh rõ ràng.
- Tạo hình ảnh cho từng hoạt động bạn muốn mô tả. Đặt chúng vào thứ tự (trên xuống dưới hoặc từ trái qua phải).
- Cán mỏng hình ảnh và sử dụng Velcro để bạn có thể dễ dàng thay đổi / thêm các hoạt động xung quanh khi tình huống thay đổi.

### Sử dụng lịch bằng hình ảnh với trẻ

- Trẻ sẽ có thể xem lịch trình trước khi bắt đầu hoạt động đầu tiên trên lịch. Cho trẻ xem lần lượt tất cả những hình ảnh và nói trẻ những gì sẽ xảy ra trên một hoạt động dựa trên các hình ảnh đó.
- Khi một hoạt động xảy ra trên lịch, hãy gợi ý cho trẻ một hướng dẫn ngắn gọn, bằng lời nói.
- Ví dụ: Nói “Kiểm tra lịch biểu”. Điều này sẽ giúp trẻ bạn chú ý khi hoạt động tiếp theo bắt đầu.

- Lúc đầu, có thể cần hướng dẫn trẻ trẻ kiểm tra lịch biểu dần dần giảm các hỗ trợ thể chất để giúp trẻ sử dụng độc lập.
- Cho trẻ thấy hoạt động nào tiếp theo trong danh sách.
- Chỉ cho trẻ cách loại bỏ một hình ảnh khi họ đã hoàn thành một hoạt động và bỏ nó vào đầu. Nhìn vào hình ảnh tiếp theo trong trình tự với nhau để gợi ý cho trẻ về điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.
- Đảm bảo lịch trình được sử dụng nhất quán và thường xuyên.
- Thảo luận về việc sử dụng lịch trình với các thành viên gia đình và những người thường xuyên làm việc với trẻ.

### **Bảng giao tiếp theo chủ đề**

- Là một bảng với các biểu tượng hình ảnh có thể được sử dụng để hỗ trợ tương tác xung quanh một hoạt động. Các hình ảnh (từ ngữ) trên bảng sẽ cho phép trẻ và người lớn hỗ trợ đưa ra nhận xét, yêu cầu hoặc đưa ra định hướng cho nhau.
- Được sử dụng để nâng cao và tăng cường khả năng giao tiếp chức năng, là công cụ cho phép trẻ tự kỷ có kỹ năng ngôn ngữ hạn chế thể hiện nhu cầu, sở thích và quyết định của họ bằng cách chọn hình ảnh đại diện cho từ.
- Chúng có thể là bảng đơn giản, thủ công hoặc ứng dụng và chương trình máy tính mà mọi người có thể sử dụng trên điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay.

### **Mục đích sử dụng bảng giao tiếp theo chủ đề**

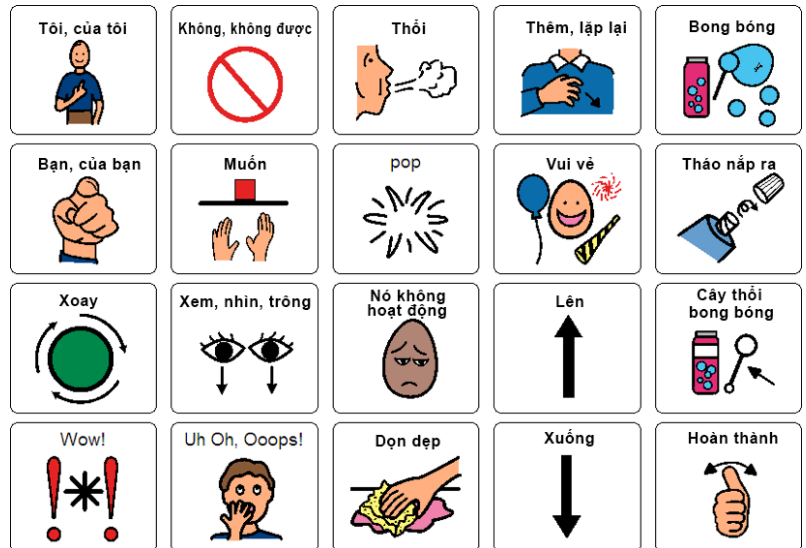
- Là một hình ảnh đại diện cho ngôn ngữ — tất cả đều được tổ chức theo một cách trình bày linh hoạt, giúp trẻ tự kỷ hình dung và hiểu ngôn ngữ tốt hơn.
- Hỗ trợ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ hiểu diễn đạt theo mốc tuổi tốt hơn thông qua việc kết hợp các từ để tạo ra cụm từ hoặc câu, từ đó nâng cao khả năng tự chủ và tương tác xã hội tích cực hơn.
- Cung cấp một phương thức giao tiếp cho những trẻ không thể nói chuyện hoặc nói khó hiểu.






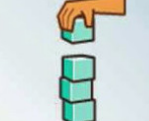











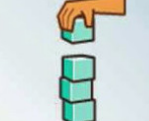











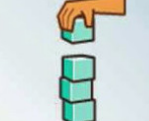






### Loại bảng

Bảng giao tiếp theo chủ đề cho hoạt động đất nặn



Bảng giao tiếp theo chủ đề cho hoạt động thổi bong bóng

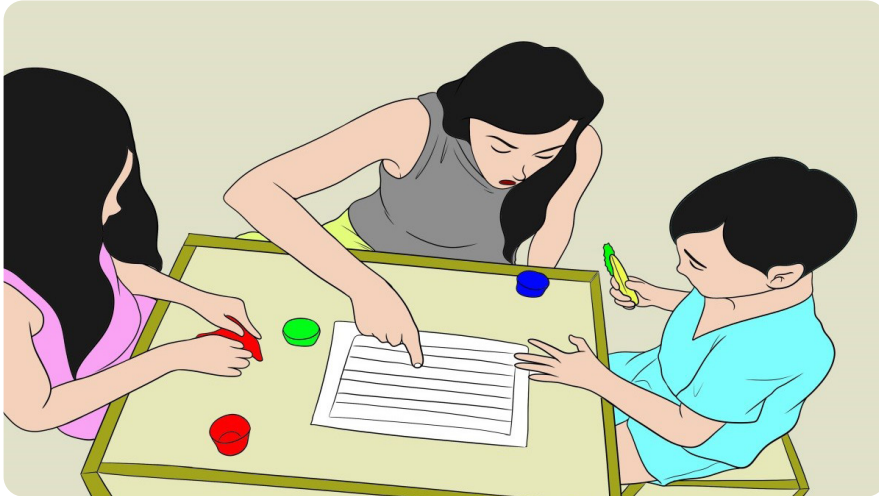


Loại bảng	Hình ảnh												
<p>Bảng giao tiếp theo chủ đề cho hoạt động Lego</p>	<p style="text-align: center;"><b>Lego</b></p> <table border="1"><tbody><tr><td data-bbox="464 409 639 586"><p><b>Lego</b></p></td><td data-bbox="664 409 839 586"><p><b>Xây dựng</b></p></td><td data-bbox="863 409 1039 586"><p><b>Gạch</b></p></td><td data-bbox="1063 409 1239 586"><p><b>Nhiều hơn</b></p></td></tr><tr><td data-bbox="464 610 639 788"><p><b>Nhân vật</b></p></td><td data-bbox="664 610 839 788"><p><b>Xây khối</b></p></td><td data-bbox="863 610 1039 788"><p><b>Tháo ra</b></p></td><td data-bbox="1063 610 1239 788"><p><b>Làm xong</b></p></td></tr><tr><td data-bbox="464 812 639 989"><p><b>Đỏ</b></p></td><td data-bbox="664 812 839 989"><p><b>Xanh</b></p></td><td data-bbox="863 812 1039 989"><p><b>Vàng</b></p></td><td data-bbox="1063 812 1239 989"><p><b>Xanh lá cây</b></p></td></tr></tbody></table>	<p><b>Lego</b></p> 	<p><b>Xây dựng</b></p> 	<p><b>Gạch</b></p> 	<p><b>Nhiều hơn</b></p> 	<p><b>Nhân vật</b></p> 	<p><b>Xây khối</b></p> 	<p><b>Tháo ra</b></p> 	<p><b>Làm xong</b></p> 	<p><b>Đỏ</b></p> 	<p><b>Xanh</b></p> 	<p><b>Vàng</b></p> 	<p><b>Xanh lá cây</b></p> 
<p><b>Lego</b></p> 	<p><b>Xây dựng</b></p> 	<p><b>Gạch</b></p> 	<p><b>Nhiều hơn</b></p> 										
<p><b>Nhân vật</b></p> 	<p><b>Xây khối</b></p> 	<p><b>Tháo ra</b></p> 	<p><b>Làm xong</b></p> 										
<p><b>Đỏ</b></p> 	<p><b>Xanh</b></p> 	<p><b>Vàng</b></p> 	<p><b>Xanh lá cây</b></p> 										

### Cách thiết kế bảng giao tiếp theo chủ đề

- Được thiết kế khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu và mức phát triển kỹ năng ngôn ngữ của trẻ.
- Được thiết kế chi tiết và cụ thể cho mỗi hoạt động giao tiếp để phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng trẻ với các tình huống cụ thể khác nhau.
- Các quyết định về cách trình bày như hình ảnh, số lượng từ vựng phụ thuộc vào mức độ phát triển ngôn ngữ (sử dụng kết quả kiểm tra ngôn ngữ hiểu và diễn đạt) và kỹ năng giao tiếp của trẻ và lý do của việc trẻ sử dụng nó cho tình huống giao tiếp.
- Lựa chọn từ vựng là rất quan trọng. Từ vựng cho phép trẻ sẽ giao tiếp cho điều gì đó mà trẻ không thể hoặc khó giao tiếp bằng phương tiện lời nói.

- Trẻ với khả năng phát triển tiền ngôn ngữ, thiết kế nên đơn giản và chỉ sử dụng một bảng từ với vài từ cốt lõi đơn giản, với một vài lựa chọn như “giúp”, “thêm”, “đi”.
- Trẻ với mức phát triển ngôn ngữ tốt hơn hoặc có thể đọc và đánh vần một cách hiệu quả có thể có bảng chữ cái trên bảng giao tiếp để họ có thể đánh vần các thông điệp mà họ muốn giao tiếp.



*Bảng giao tiếp cần sử dụng trong một hoạt động đất nặn*

### Cách sử dụng bảng giao tiếp theo chủ đề

Điều quan trọng cần nhớ là đây là một cách mới để trẻ giao tiếp, vì vậy chúng sẽ cần nhiều thời gian và sự hỗ trợ để học cách sử dụng nó một cách hiệu quả.

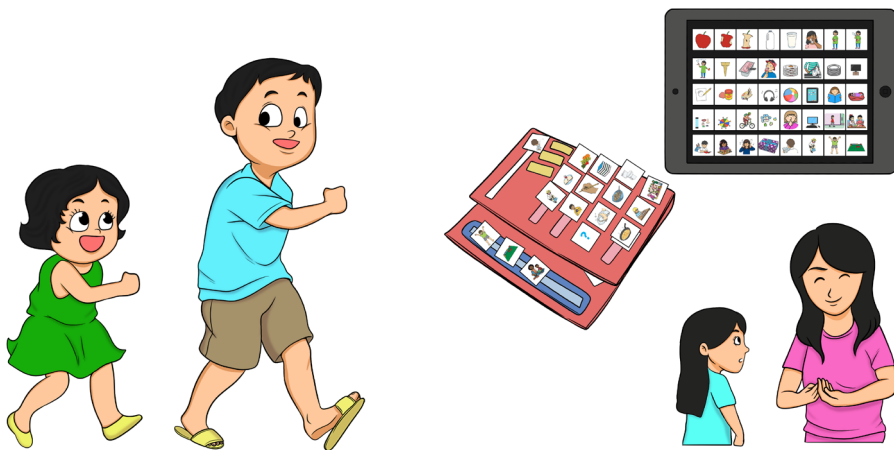
Trẻ em thường học ngôn ngữ bằng cách nghe hoặc nhìn vào cách người lớn và những người xung quanh tự sử dụng ngôn ngữ và sau đó trẻ học được từ cách bắt chước. Đó là nguyên tắc tương tự với việc sử dụng bảng giao tiếp. Người lớn sẽ cần sử dụng bảng thường xuyên để cho trẻ cơ hội để bắt chước điều này.

**Các bước sau sẽ phân tích thêm điều này:**

1. **Luôn có sẵn bảng giao tiếp của bạn:** Hãy nhớ sử dụng nó mọi lúc, vì trẻ em cần có nhiều trải nghiệm để học từ vựng mới. Bạn càng sử dụng nó, trẻ bạn càng phải tiếp xúc nhiều hơn với các từ khác nhau. Sau đó, bạn sẽ có thể liên tục giới thiệu các từ vựng mới.
2. **Tìm một cái gì đó thúc đẩy:** Khi bạn bắt đầu với một bảng giao tiếp theo chủ đề, điều cần thiết là phải tìm ra một hoạt động thúc đẩy. Đây phải là điều gì đó khiến

trẻ bạn vui và cười. Nó có thể đơn giản như một món đồ chơi đặc biệt hoặc phát video yêu thích của họ trên YouTube. Điều quan trọng là phải có động lực ở đó. Nếu không, bảng giao tiếp sẽ không khiến trẻ thích thú với cách giao tiếp mới này.

- 3. Chọn một từ:** Để làm cho bảng giao tiếp dễ dàng tiếp cận và tạo thói quen sử dụng cho trẻ, cần chọn một từ có ý nghĩa và xuất hiện trong nhiều trò chơi hoặc hoạt động. Ví dụ có thể bắt đầu bằng “đi” vì có rất nhiều cách khác nhau để sử dụng từ ĐI đó. Bạn có thể làm cho tàu “đi”. Bạn có thể nói “đi” để họ bật chương trình truyền hình yêu thích của họ. Họ có thể nói “đi” để chơi bên ngoài.
- 4. Tạm dừng:** Sau khi bạn làm điều này một vài lần, bước tiếp theo là tạm dừng. Bạn nên để trẻ bạn chuẩn bị và sẵn sàng ăn một miếng kem, nhưng sau đó, thay vì làm mẫu, hãy chờ xem điều gì sẽ xảy ra. Rất nhiều lần bạn trẻ sẽ nhìn lên bạn, mong đợi bạn tiếp tục công việc đó. Nhưng đây là thời điểm mà bạn cung cấp cho họ từ để yêu cầu những gì họ muốn. Bạn có thể chỉ vào từ “ăn” và xem liệu trẻ có chỉ theo bạn không hoặc xem liệu họ có cố gắng tự nói từ đó không.



*Làm mẫu mọi hoạt động, thông qua kỹ năng bắt chước trẻ sẽ tự học hỏi*

### Cách làm mẫu bảng giao tiếp cho trẻ

- Chọn một hoạt động mà trẻ bạn quan tâm, ví dụ này chúng ta sẽ sử dụng trò chơi xếp hình.
- Đặt bảng sao cho cả bạn và trẻ có thể nhìn thấy và với được
- Khi bạn bắt đầu chơi, hãy nhận xét về những gì bạn và trẻ bạn đang làm, khi bạn làm điều này, chỉ vào những từ chính mà bạn đang nói trên bảng.



Ví dụ: “Thêm mảnh ghép”, “ghép đúng rồi!”, “Con có muốn một cái khác không?”, “Nó giống nhau”, “Xoay nó” “đẩy nó xuống”

- Tạm dừng mỗi khi bạn làm mẫu một từ hoặc cụm từ, cho phép trẻ bạn cũng có thời gian sao chép chỉ, nếu họ cảm thấy sẵn sàng.
- Nếu trẻ bạn chỉ vào bất kỳ bức tranh nào, điều quan trọng là phải gọi tên cho bức tranh mà chúng chỉ vào, sau đó trả lời một cách thích hợp. Ví dụ: nếu trẻ bạn chỉ vào “mảnh ghép” bạn sẽ nói “ mảnh ghép “ và sau đó có thể đưa cho trẻ bạn một mảnh ghép hoặc cho chúng xem mảnh ghép
- Khi trẻ bạn phát triển, bạn có thể bắt đầu chỉ vào nhiều hơn một từ khóa cùng một lúc. Vì ví dụ, bạn có thể nói “xoay mảnh ghép” chỉ đến hình “xoay” trên bảng giao tiếp và sau đó “ghép vào”.
- Trên một bảng phức tạp hơn, bạn có thể tạo các cụm từ dài hơn phức tạp hơn, để ví dụ về “Nói về bảng cuối tuần của mẹ”, bạn có thể tạo các câu chẳng hạn như: “Mẹ ở nhà và xem TV, thật là nhàm chán”, “Mẹ đi ăn nhà hàng với bạn bè, rất vui”. Mức độ câu này có thể chỉ đạt được sau nhiều lần luyện tập với và đưa trẻ có thể cần những câu hỏi gợi ý như “với ai?” “ở đâu?”.

### Câu chuyện xã hội

- Giải thích các tình huống xã hội cho trẻ tự kỉ và giúp chúng học cách ứng xử và phản ứng phù hợp với xã hội. Những câu chuyện này đôi khi được gọi là kịch bản xã hội, tường thuật xã hội hoặc can thiệp dựa trên câu chuyện.
- Được viết để cung cấp thông tin và chuẩn bị cho một người sẵn sàng đối mặt với thử thách các tình huống xã hội.
- Được cá nhân hóa về hình thức và nội dung để phù hợp với kĩ năng ngôn ngữ và nhận thức của người mà chúng được viết cho.
- Được thiết kế để giúp một người tìm hiểu những gì thích hợp để làm trong một hoàn cảnh xã hội cụ thể có thể làm giảm bớt sự lo lắng của họ và/hoặc ngăn chặn ít hơn những ứng xử phù hợp trong tình huống đó. Chúng có thể được sử dụng để chuẩn bị cho một đứa trẻ trước một sự kiện lạ hoặc thay đổi trong thói quen.
- Tập trung vào việc sử dụng các kĩ năng mà người đó đã có và chỉ ra cách họ có thể áp dụng chúng trong các tình huống khác nhau.

### Mục đích sử dụng câu chuyện xã hội

- Dạy cách cư xử phù hợp trong các tình huống xã hội (ví dụ: phải làm gì tại cửa hàng, trong sân chơi khi ở trường).
- Dạy các kĩ năng xã hội cụ thể (ví dụ: cách chào hỏi mọi người, cách thay phiên nhau).
- Dạy các chức năng của ngôn ngữ (ví dụ: yêu cầu giúp đỡ).
- Chuẩn bị cho một sự kiện trong tương lai có thể là mới hoặc khác (ví dụ: sự ra đời của em bé trong gia đình, chuyển tham quan trường học).
- Giảm lo lắng liên quan đến các tình huống cụ thể (ví dụ: máy bay, sợ chó khi ở công viên).
- Hiện thị các bước cần được hoàn thành trong một quy trình cụ thể (ví dụ: chuẩn bị đi học, chuẩn bị đi ngủ).
- Giúp quản lý những ám ảnh / cưỡng chế (ví dụ: cần ngồi cùng một chiếc ghế hàng ngày, cần phải được xếp hàng đầu tiên).
- Có thể được sử dụng ở bất cứ nơi nào hoàn cảnh xã hội mà họ mô tả có thể xảy ra đặt ví dụ gia đình, trường học, cộng đồng.
- Nhằm giải quyết các tình huống, khái niệm hoặc kĩ năng xã hội khác nhau mà trẻ rối loạn phổ tự kỷ có thể khó hiểu.
- Cải thiện đáng kể cách trẻ tự kỷ quan hệ với người khác. Chúng giúp họ học những gì nên làm (và không nên làm) khi đối mặt với những tình huống không quen thuộc trong cuộc sống.

### Cách tạo câu chuyện xã hội

- Xác định tình huống xã hội và hiểu quan điểm của trẻ bạn.
- Viết câu chuyện ở mức độ hiểu của trẻ .
- Viết câu chuyện từ góc nhìn của trẻ, tức là “Tôi đi học”.
- Tránh các thuật ngữ như “luôn luôn”, thay vào đó hãy sử dụng các thuật ngữ như “thường” hoặc “đôi khi”.

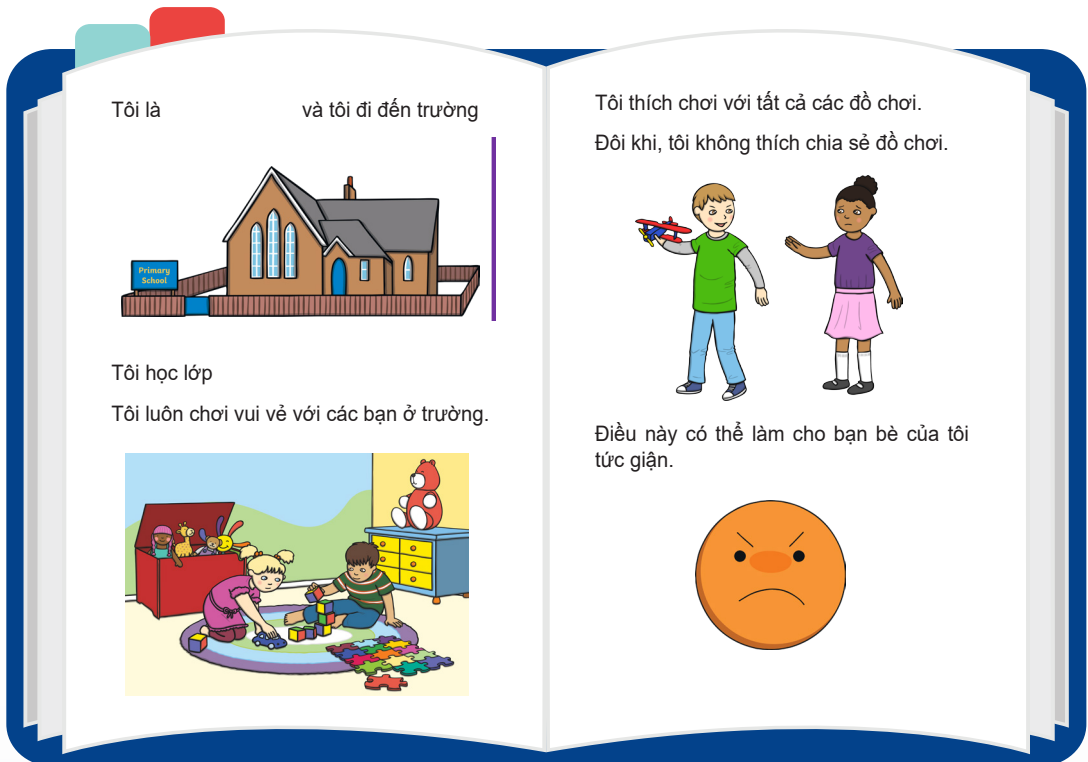


## Sử dụng nhiều loại câu bao gồm

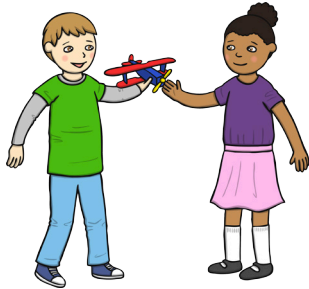
- Câu miêu tả - miêu tả tình huống
  - Câu quan điểm - mô tả phản ứng và cảm xúc của người khác
  - Các câu hướng dẫn - cho trẻ biết phải làm gì hoặc nói gì
  - Câu khẳng định - những câu này nhấn mạnh một điểm quan trọng hoặc quy tắc hoặc lời trấn an
  - Người ví dụ “Cái này không sao”, “cái này quan trọng”
  - Chỉ sử dụng 0-1 câu lệnh và 2-5 câu mô tả, quan điểm hoặc khẳng định câu phù hợp.
- Xác định / quyết định chủ đề của câu chuyện xã hội.
  - Khi viết một câu chuyện, cha mẹ hoặc người chăm sóc nên tập trung vào một tình huống hoặc chủ đề tại một thời điểm. Chủ đề này có thể chung chung, chẳng hạn như đánh răng, rửa tay, tắm hoặc một chủ đề cụ thể như lên máy bay và đến gặp bác sĩ để kiểm tra sức khỏe.
  - Căn cứ đặc điểm của nhân vật chính của truyện vào đặc điểm của đứa trẻ.
  - Cố gắng tạo ra câu chuyện của bạn như một sự phản ánh của trẻ tự kỉ và gia đình của bạn. Bạn có thể đạt được điều này bằng cách làm cho các đặc điểm ngoại hình, giới tính, sở thích và kĩ năng của nhân vật chính giống với trẻ bạn. Bạn cũng có thể đưa các thành viên trong gia đình vào câu chuyện để dạy cho trẻ biết tầm quan trọng của họ trong cuộc sống của trẻ.
  - Liên kết các câu chuyện với các hành vi tích cực.
  - Tạo câu chuyện của bạn theo cách mà trẻ bạn có thể liên kết nó với những hành vi tích cực, cũng như sử dụng nó để chống lại những cảm xúc tiêu cực và chấp nhận những tình huống và hoạt động mới một cách tích cực. Đảm bảo rằng bầu không khí, thái độ và giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện luôn thoải mái, thấu hiểu, tích cực và kiên nhẫn.
  - Tạo những câu chuyện khác nhau cho mọi nhu cầu cụ thể.
  - Yêu cầu trẻ bạn kể câu chuyện của riêng mình. Đây là một cách hiệu quả để học những điều trẻ bạn trải qua hàng ngày hoặc những điều trẻ bạn muốn làm. Bạn nên rất nhạy cảm với những câu chuyện mà trẻ bạn kể để bạn có thể xác định và giải quyết ngay lập tức bất kỳ vấn đề nào mà trẻ bạn đang gặp phải.

## Cách sử dụng câu chuyện xã hội

- Tùy thuộc vào kĩ năng ngôn ngữ và đọc viết của trẻ, có thể đọc chúng câu chuyện, hoặc để trẻ tự đọc nó cho bạn.
- Đọc câu chuyện nên là một trải nghiệm tích cực cho trẻ bạn. Chọn thời gian để đọc khi trẻ bạn có vẻ hứng thú hơn. Nếu bạn đang đọc, hãy cố gắng hoạt náo để thu hút sự chú ý của họ và khuyến khích sự tham gia của họ (ví dụ: nói các từ trong câu chuyện, chỉ vào tranh trong sách).
- Đọc câu chuyện với trẻ của bạn để chuẩn bị cho tình huống xã hội mà bạn đang có dạy họ về. Ban đầu, bạn có thể xem câu chuyện một lần mỗi ngày và sau đó điều này có thể giảm khi trẻ bạn quen với nó.



Chia sẻ đồ chơi có nghĩa là tất cả mọi người đều được chơi.



Chia sẻ đồ chơi có nghĩa là tất cả mọi người đều có một lượt.

Điều này là ổn.

Bạn bè của tôi vui vẻ khi tôi chia sẻ đồ chơi.



Tôi sẽ cố gắng chia sẻ đồ chơi khi chơi.



Bố mẹ và giáo viên sẽ giúp tôi với điều này.

Bạn bè của tôi sẽ cảm thấy hạnh phúc và tất cả chúng ta có thể chơi cùng nhau.



*Câu chuyện xã hội về chia sẻ đồ chơi*

## Tài liệu tham khảo





1. Nguyễn Nữ Tâm An (2018), *Kết hợp PECS và ABB/VB trong can thiệp giao tiếp cho trẻ RLPTK*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Số 63, Tr239-247
2. Nguyễn Nữ Tâm An (2018), *Mô hình góc học tập cá nhân tại lớp học chuyên biệt dành cho trẻ RLPTK*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Số 5B, Tr30-35
3. Nguyễn Nữ Tâm An (2017), *Ứng dụng phương pháp TEACCH trong thiết kế tiết dạy học cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, Kỳ yếu hội thảo quốc gia “Ứng dụng tâm lý, giáo dục học vào can thiệp rối loạn phát triển”*, NXB Thế giới, tr364-371
4. Trần Văn Công, Hoàng Thị Lệ Quyên, Lê Thị Tâm (2020), *Chơi cùng con*, NXB ĐHQG Hà Nội
5. Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (chủ biên, 2019), Trần Văn Công, Hồ Thị Huyền Thương, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Hoàng Thị Lệ Quyên, Phan Thiệu Xuân Giang, *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ RLPTK ở VN – Dành nhân viên và kỹ thuật viên can thiệp*, NXB ĐHQG Hà Nội
6. Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (chủ biên, 2019), Trần Văn Công, Hồ Thị Huyền Thương, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa, Hoàng Thị Lệ Quyên, Phan Thiệu Xuân Giang, *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ RLPTK ở VN – Dành cho cha mẹ và người chăm sóc*, NXB ĐHQG Hà Nội
7. Hoàng Thị Lệ Quyên (2014), *Các hình thức giao tiếp hỗ trợ và thay thế dành cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ và khuyết tật trí tuệ có khó khăn về giao tiếp*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 8, tr.69-71.
8. Hoàng Thị Lệ Quyên (2013), *Đánh giá kỹ năng dạy trẻ tự kỷ giao tiếp sử dụng phương pháp PECS*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12, tr.48-50, 55.
9. Đỗ Thị Thảo (2011), *Xây dựng và sử dụng tranh ảnh hỗ trợ giao tiếp cho trẻ rối loạn tự kỷ*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội. Số 4, năm 2011, trang 107-116
10. Lê Trọng Thủy, Nguyễn Nữ Tâm An (2017), *Hình thành kỹ năng hoàn thành nhiệm vụ cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ thông qua phương pháp TEACCH*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, Số 9AB, Tr407-415
11. Nguyễn Thị Nha Trang, Nguyễn Nữ Tâm An, Nguyễn Hoàng Oanh, Cao Bích Thủy (2019), *Sử dụng công cụ AIRS hỗ trợ lựa chọn hướng tiếp cận can thiệp cho trẻ RLPTK*, Kỳ yếu hội thảo quốc tế về rối loạn phát triển lần 2 – NXB Dân trí

12. American Psychiatric Association (2015). *Neurodevelopmental disorders: DSM-5 selections*. American Psychiatric Pub.
13. Autism Speaks (2022), Social Skills and Autism, Link: <https://www.autismspeaks.org/social-skills-and-autism>
14. Hume, K. (2013), Visual supports (VS) fact sheet. Chapel Hill: *The University of North Carolina, Frank Porter Graham Child Development Institute*, The National Professional Development Center on Autism Spectrum Disorders.
15. Jessica R. Steinbrenner, Kara Hume, Samuel L. Odom, Kristi L. Morin, Sallie W. Nowell, Brianne Tomaszewski, Susan Szendrey, Nancy S. McIntyre, Şerife Yücesoy-Özkan, & Melissa N. Savage (2020). *Evidence-Based Practices for Children, Youth, and Young Adults with Autism Spectrum Disorder*. The University of North Carolina at Chapel Hill, Frank Porter Graham Child Development Institute, National Clearinghouse on Autism Evidence and Practice Review Team
16. Raiyn, J. (2016). *The Role of Visual Learning in Improving Students' High-Order Thinking Skills*. *Journal of Education and Practice*, 7(24), 115-121.
17. Raisingchildren.net.au (2021), Social skills for autistic children, Link: <https://raisingchildren.net.au/autism/communicating-relationships/connecting/social-skills-for-children-with-asd>
18. Soares, E. E., Bausback, K., Beard, C. L., Higinbotham, M., Bunge, E. L., & Gengoux, G. W. (2021). *Social skills training for autism spectrum disorder: A meta-analysis of in-person and technological interventions*. *Journal of Technology in Behavioral Science*, 6(1), 166-180.
19. Van Lancker, D., Cornelius, C., Needleman, R. (1991). *Comprehension of verbal terms for emotions in normal, autistic, and schizophrenic children*. *Developmental Neuropsychology*, 7, 1–18.
20. Wetherby, A, Cain, D, Yonklas, D. & Walker, V, (1988). *Analysis of intentional communication of normal children from the prelinguistic to the multiword stage*. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 31, 240-252.

**Trang xi nhê**



***Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập  
để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất  
tiềm năng của bản thân (Điều 16 - Luật Trẻ em).***

# QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM

## HỖ TRỢ THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam là Quỹ duy nhất của Nhà nước được thành lập (ngày 04/5/1992) theo Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em (nay là Luật Trẻ em).
2. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên toàn quốc thông qua hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp để thực hiện các nhóm quyền cơ bản của trẻ em như: (1) Quyền được sống, (2) Quyền được phát triển, (3) Quyền được bảo vệ, (4) Quyền được tham gia.
3. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn với phương châm:

**“TẬN TÂM - MINH BẠCH - KỊP THỜI - CÙNG THAM GIA”**

**Địa chỉ:** Số 35 Trần Phú, Quận Ba Đình, Hà Nội  
**Điện thoại:** 024.38458568 **Fax:** 024.38438537  
**Email:** quytreemvn@gmail.com  
**Website:** <http://www.nfvc.org.vn>  
**Tài khoản tiền Việt:** 001.0.00.0000355  
**Tài khoản tiền tệ:** 001.0.37.0002165  
**SWIFTCODE:** BFTV VNVK  
**Tại:** Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

**Tài liệu không bán**